

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 1**CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH****BÀI 1: KỂ VỀ GIA ĐÌNH (TIẾT 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình.
- Quan sát tranh, nhận biết được các thành viên trong gia đình Hoa và nêu được không khí gia đình.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát, suy nghĩ và chia sẻ điều gần gũi về gia đình.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trình bày và phản hồi lịch sự khi bạn chia sẻ.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn lời nói, việc làm thể hiện tình cảm với người thân.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Yêu thương, kính trọng các thành viên trong gia đình.
- Trách nhiệm: Biết quan tâm, chia sẻ với người thân bằng việc làm phù hợp.

4. Nội dung tích hợp

- **Quyền con người:** Quyền được sum họp với gia đình; quyền được lắng nghe ý kiến.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK Tự nhiên và Xã hội 1; tranh cắt về gia đình Hoa; thẻ tên thành viên gia đình; bài hát về gia đình.
- Học sinh: SGK; ảnh hoặc tranh vẽ gia đình (nếu có); bút chì, bút màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động (4 - 5 phút) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ, khơi gợi tình cảm gia đình và kết nối vào bài học.	
- GV tổ chức cho HS hát bài Cả nhà thương nhau; giao nhiệm vụ: Sau khi hát, mỗi em nói một lời hoặc làm một cử chỉ thể hiện tình cảm với người thân.	- HS hát; suy nghĩ và thể hiện: nói lời yêu thương, ôm người thân, giúp đỡ ông bà, bố mẹ.
- GV mời một số HS chia sẻ cảm nhận sau bài hát.	- HS sẵn sàng chia sẻ cảm nhận trước lớp.
- GV hỏi: “Em yêu quý ai trong gia đình?”	- HS trả lời: Em yêu quý ông bà, cha mẹ, anh chị em trong gia đình.
- GV hỏi: “Em thường làm gì để thể hiện tình cảm với người thân?”	- HS trả lời: Em lễ phép, ôm người thân, giúp việc nhà vừa sức hoặc kể chuyện cho người thân nghe.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Gia đình là nơi mọi người yêu thương, chăm sóc nhau. Hôm nay các em sẽ cùng tìm hiểu về những người thân	- HS lắng nghe, nhắc lại tên bài học.

trong gia đình.	
2. Khám phá: Các thành viên trong gia đình Hoa (14 - 15 phút) Mục tiêu: Nhận biết các thành viên trong gia đình Hoa và cảm nhận được sự ấm áp trong gia đình.	
<p>- GV giao nhiệm vụ: Quan sát tranh về gia đình Hoa, chỉ vào từng nhân vật và chuẩn bị trả lời các câu hỏi.</p> 	<p>- HS quan sát tranh, nhận diện các nhân vật và hoạt động trong tranh.</p>
<p>- GV hỏi: “Gia đình Hoa có những ai?”</p>	<p>- HS trả lời: Gia đình Hoa có ông, bà, bố, mẹ, Hoa và em trai.</p>
<p>- GV hỏi: “Trong tranh, mọi người đang làm gì?”</p>	<p>- HS trả lời: Mọi người đang quây quần, vui vẻ nghe Hoa kể chuyện ở trường.</p>
<p>- GV mời đại diện HS trình bày kết quả quan sát; mời HS khác bổ sung chi tiết thể hiện gia đình Hoa vui vẻ, yêu thương.</p>	<p>- HS trình bày; bổ sung: mọi người ngồi gần nhau, vui vẻ và chăm chú lắng nghe Hoa.</p>
<p>- GV hỏi dẫn tích hợp Quyền con người: “Khi Hoa kể chuyện ở trường, ông bà và bố mẹ đã làm gì?”</p>	<p>- HS trả lời: Ông bà và bố mẹ đã chăm chú lắng nghe Hoa kể chuyện.</p>
<p>- GV hỏi dẫn tích hợp Quyền con người: “Khi em có điều vui hoặc điều buồn muốn kể, em mong người thân làm gì?”</p>	<p>- HS trả lời: Em mong người thân lắng nghe, hỏi han, quan tâm và động viên em.</p>
<p>- GV diễn giải tích hợp Quyền con người: Mỗi bạn nhỏ đều có quyền được sống trong tình yêu thương, được sum họp với gia đình và được người thân lắng nghe ý kiến, cảm xúc của mình. Khi các em kể về việc học, niềm vui hay điều làm mình lo lắng, người lớn cần quan tâm, hướng dẫn và bảo vệ các em. Các em cũng cần nói năng lễ phép, biết lắng nghe ông bà, cha mẹ và anh chị em để gia đình luôn đầm ấm, tôn trọng nhau.</p>	<p>- HS lắng nghe, nhắc lại: Em có quyền được sống cùng gia đình, được lắng nghe; em cần lễ phép và lắng nghe người thân.</p>
<p>- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Gia đình Hoa gồm ông, bà, bố, mẹ, Hoa và em trai. Mọi người</p>	<p>- HS ghi nhớ nội dung.</p>

yêu thương, quan tâm và biết lắng nghe nhau.	
3. Thực hành: Giới thiệu gia đình em (10 - 12 phút) Mục tiêu: Giới thiệu ngắn gọn về gia đình và rèn kĩ năng lắng nghe, phản hồi.	
- GV giao nhiệm vụ: Dựa vào ảnh hoặc tranh vẽ, mỗi HS chuẩn bị lời giới thiệu ngắn về gia đình mình.	- HS quan sát ảnh hoặc tranh vẽ, chuẩn bị lời giới thiệu.
- GV hỏi: “Gia đình em có những ai?”	- HS trả lời theo thực tế: Gia đình em có ông bà, bố mẹ, anh chị em hoặc những người thân đang sống cùng em.
- GV hỏi: “Em thường làm gì cùng người thân?”	- HS trả lời: Em ăn cơm, trò chuyện, vui chơi hoặc giúp việc nhỏ cùng người thân.
- GV yêu cầu HS lần lượt giới thiệu với bạn bên cạnh; sau đó mời một số HS trình bày trước lớp.	- HS giới thiệu; bạn lắng nghe và có thể hỏi thêm một câu lịch sự.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Mỗi gia đình có thể có những thành viên khác nhau, nhưng đều đáng trân trọng. Khi bạn chia sẻ, chúng ta cần lắng nghe và không so sánh, chê bai.	- HS lắng nghe, biết tôn trọng gia đình của bạn.
4. Vận dụng - Củng cố (4 - 5 phút) Mục tiêu: Nêu được việc làm thể hiện tình yêu thương với người thân.	
- GV giao nhiệm vụ: Mỗi HS chọn một việc sẽ làm trong ngày hôm nay để thể hiện tình cảm với gia đình.	- HS suy nghĩ: chào hỏi lễ phép, xếp đồ chơi, giúp mẹ lấy đồ, kể chuyện cho ông bà nghe.
- GV mời một số HS trình bày việc em đã chọn.	- HS trình bày lời cam kết trước lớp.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Yêu thương gia đình được thể hiện bằng lời nói lễ phép và việc làm nhỏ hằng ngày; dặn HS hỏi người thân về hoạt động gia đình lúc nghỉ ngơi để chuẩn bị tiết 2.	- HS ghi nhớ và thực hiện ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH

BÀI 1: KỂ VỀ GIA ĐÌNH (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nêu được một số hoạt động nghỉ ngơi, vui chơi và công việc gia đình phù hợp.
- Nói được một việc vừa sức em có thể thực hiện để chia sẻ với gia đình.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động chia sẻ kết quả quan sát ở nhà.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, lắng nghe và trình bày ý kiến trước lớp.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lựa chọn việc nhà vừa sức và an toàn.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Yêu thương, quan tâm đến người thân.
- Trách nhiệm: Tự giác thực hiện việc vừa sức để giúp gia đình.

4. Nội dung tích hợp

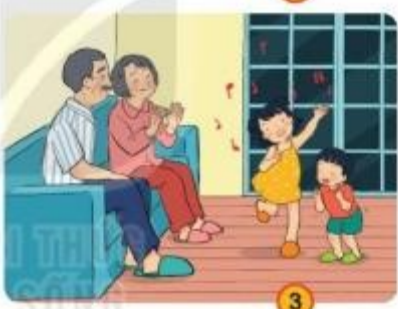
- **Quyền con người:** Quyền được sum họp, được vui chơi, được lắng nghe trong gia đình; bổn phận chia sẻ việc vừa sức với người thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK; tranh cắt về hoạt động nghỉ ngơi, công việc gia đình; thẻ việc tốt.
- Học sinh: SGK; bút màu; kết quả trao đổi với người thân ở nhà.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động: Chia sẻ kết quả quan sát ở nhà (5 phút) Mục tiêu: Kết nối trải nghiệm của HS với hoạt động gia đình trong bài học.	
- GV giao nhiệm vụ: Kể với bạn bên cạnh một hoạt động gia đình em thường làm cùng nhau lúc nghỉ ngơi.	- HS trao đổi: trò chuyện, đọc sách, ăn cơm, chăm cây, đi dạo, xem chương trình thiếu nhi.
- GV mời 2 - 3 HS trình bày trước lớp.	- HS trình bày; các bạn lắng nghe, bổ sung.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Thời gian nghỉ ngơi giúp các thành viên gần gũi, quan tâm nhau hơn; dẫn vào nội dung tiết học.	- HS lắng nghe.
2. Khám phá: Hoạt động nghỉ ngơi của gia đình Hoa (12 - 13 phút) Mục tiêu: Nhận biết hoạt động vui chơi, nghỉ ngơi và hiểu ý nghĩa của sự sum họp.	
- GV giao nhiệm vụ: Quan sát lần lượt các tranh về hoạt động nghỉ ngơi của gia đình Hoa và chuẩn bị trả lời câu hỏi.	- HS quan sát tranh, nhận biết hoạt động của từng thành viên.

<p>Lúc nghỉ ngơi, mọi người trong gia đình Hoa thường làm gì?</p>  	
<p>- GV hỏi: “Trong từng tranh, ai đang làm gì?”</p>	<p>- HS trả lời: Bố dạy Hoa đi xe đạp; ông bà, bố mẹ xem Hoa múa hát; mẹ đọc truyện cùng các con.</p>
<p>- GV hỏi: “Những hoạt động đó đem lại niềm vui gì cho gia đình Hoa?”</p>	<p>- HS trả lời: Mọi người được ở bên nhau, vui vẻ, gần gũi và yêu thương nhau hơn.</p>
<p>- GV mời HS trình bày lần lượt nội dung từng tranh; mời lớp nhận xét, bổ sung.</p>	<p>- HS trình bày theo tranh; nhận xét và bổ sung ý kiến của bạn.</p>
<p>- GV hỏi dẫn tích hợp Quyền con người: “Vì sao Hoa vui khi được nghỉ ngơi, vui chơi cùng gia đình?”</p>	<p>- HS trả lời: Hoa vui vì được ở bên người thân, được quan tâm và cùng tham gia hoạt động yêu thích.</p>
<p>- GV hỏi dẫn tích hợp Quyền con người: “Khi em muốn chọn một trò chơi hoặc nói ý kiến của mình, người thân cần làm gì?”</p>	<p>- HS trả lời: Người thân cần lắng nghe, trao đổi và cùng em chọn hoạt động an toàn, phù hợp.</p>
<p>- GV diễn giải tích hợp Quyền con người: Sum họp gia đình không chỉ là cùng sống trong một nhà mà còn là được trò chuyện, được vui chơi, được người thân lắng nghe và quan tâm. Trẻ em có quyền được tham gia những hoạt động nghỉ ngơi phù hợp với lứa tuổi và được bày tỏ mong muốn của mình. Khi vui chơi cùng gia đình, các em cần biết nhường nhịn, tuân thủ quy định an</p>	<p>- HS lắng nghe, liên hệ: Em sẽ nói ý kiến lễ phép và biết nhường nhịn khi vui chơi.</p>

toàn và tôn trọng ý kiến của người thân.	
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Gia đình Hoa vui vẻ vì mọi người dành thời gian bên nhau, yêu thương và lắng nghe nhau.	- HS ghi nhớ.
3. Thực hành: Công việc nhà và việc em có thể làm (13 - 14 phút) Mục tiêu: Nhận biết việc nhà vừa sức và thể hiện trách nhiệm với gia đình.	
- GV giao nhiệm vụ: Quan sát tranh công việc gia đình; mỗi HS chọn một việc vừa sức mình có thể làm.	- HS chọn một việc vừa sức như xếp đồ chơi, lau bàn, tưới cây hoặc sắp xếp sách vở.
- GV hỏi: “Em làm việc đó như thế nào để bảo đảm an toàn?”	- HS trả lời: Em làm cẩn thận, không tự dùng dao, bếp hoặc ổ điện và hỏi người lớn khi chưa biết cách làm.
- GV mời một số HS trình bày hoặc đóng vai ngắn việc em có thể làm để giúp người thân.	- HS trình bày/dóng vai: cất đồ chơi, sắp xếp góc học tập, tưới cây.
- GV hỏi dẫn tích hợp Bốn phẩm với gia đình: “Nếu mọi việc nhà đều để bố mẹ hoặc ông bà làm, người thân sẽ thế nào?”	- HS trả lời: Người thân sẽ mệt và không có nhiều thời gian nghỉ ngơi.
- GV hỏi dẫn tích hợp Bốn phẩm với gia đình: “Là học sinh lớp 1, em có thể giúp việc gì vừa sức và an toàn?”	- HS trả lời: Em có thể xếp đồ chơi, cất sách vở, tưới cây, gấp quần áo đơn giản hoặc lau bàn.
- GV diễn giải tích hợp Bốn phẩm với gia đình: Được chăm sóc, yêu thương là quyền của các em; đồng thời các em có bốn phẩm kính trọng, chia sẻ và giúp đỡ người thân bằng những việc vừa sức. Khi xếp đồ chơi, giữ bàn học gọn gàng, tưới cây hay chuẩn bị sách vở, các em đang góp phần làm gia đình vui hơn và rèn tính tự giác. Tuy nhiên, không tự làm các việc nguy hiểm như sử dụng dao, bếp, nước sôi hoặc ổ điện; luôn hỏi người lớn khi cần hỗ trợ.	- HS lắng nghe và lựa chọn một việc vừa sức để thực hiện.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: HS lớp 1 có thể giúp gia đình bằng những việc nhỏ, đều đặn và an toàn.	- HS ghi nhớ.
4. Vận dụng - Đánh giá (5 phút) Mục tiêu: Vận dụng bài học bằng một việc cụ thể trong gia đình.	
- GV giao nhiệm vụ: Vẽ hoặc viết vào thẻ việc tốt một việc em sẽ làm tối nay để giúp gia đình hoặc thể hiện sự quan tâm với người thân.	- HS hoàn thành thẻ: xếp đồ chơi, kể chuyện cho bà nghe, cất sách vở, tưới cây.
- GV mời HS trình bày thẻ việc tốt trước lớp.	- HS đọc hoặc giới thiệu sản phẩm.

- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Mỗi việc tốt nhỏ đều giúp gia đình thêm yêu thương và ấm áp; dặn HS thực hiện việc đã cam kết.	- HS ghi nhớ và thực hiện ở nhà.
---	----------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH

BÀI 3: ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Kể được tên và nêu được công dụng của một số đồ dùng quen thuộc trong nhà.
- Nhận biết được một số đồ dùng sử dụng điện; bước đầu nói được cách sử dụng phù hợp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát, đặt câu hỏi về đồ dùng.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, trình bày và bổ sung kết quả.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân loại đồ dùng theo công dụng và cách sử dụng.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Sẵn sàng tham gia giữ gìn nhà cửa.
- Trách nhiệm: Biết bảo quản đồ dùng trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK; tranh cắt về đồ dùng trong nhà; thẻ phân loại “dùng điện/không dùng điện”.
- Học sinh: SGK; tranh ảnh một đồ dùng trong nhà (nếu có); bút màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động: Chiếc túi bí mật (5 phút) Mục tiêu: Khơi gợi vốn sống về đồ dùng trong nhà.	
- GV giao nhiệm vụ: Quan sát hoặc chạm vào một thẻ đồ dùng trong túi, đoán tên và nêu công dụng của đồ dùng đó.	- HS đoán: cốc để uống nước; thìa để ăn; khăn để lau; đèn để chiếu sáng.
- GV mời HS trình bày kết quả đoán và lí do.	- HS trình bày; lớp nhận xét.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Trong nhà có nhiều đồ dùng, mỗi đồ dùng giúp gia đình thực hiện một công việc trong sinh hoạt hằng ngày.	- HS lắng nghe.
2. Khám phá: Đồ dùng và công dụng (15 phút) Mục tiêu: Kể tên, nêu công dụng và nhận biết đồ dùng có sử dụng điện.	

<p>- GV giao nhiệm vụ: Quan sát tranh, chọn từng đồ dùng, nói tên - công dụng; tiếp tục đánh dấu đồ dùng có sử dụng điện.</p> <div data-bbox="218 262 703 667"> </div>	<p>- HS nêu: tủ lạnh bảo quản thực phẩm; bếp dùng nấu ăn; nồi cơm điện nấu cơm; giường để ngủ; bát, thìa dùng ăn uống.</p>
<p>- GV mời HS trình bày; yêu cầu giải thích vì sao đồ dùng có sử dụng điện cần được dùng cẩn thận.</p>	<p>- HS trình bày; trả lời: đồ dùng điện có thể nguy hiểm nếu nghịch hoặc sử dụng sai.</p>
<p>- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Mỗi đồ dùng có công dụng riêng; đồ dùng có điện phải sử dụng theo hướng dẫn của người lớn, không tự ý nghịch hoặc cắm rút điện.</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
<p>3. Thực hành: Em hỏi - bạn trả lời (10 phút) Mục tiêu: Đặt câu hỏi để tìm hiểu đồ dùng và rèn cách nói rõ ràng, lịch sự.</p>	
<p>- GV giao nhiệm vụ: Chọn một thẻ đồ dùng và chuẩn bị hỏi - đáp để tìm hiểu đồ dùng đó.</p>	<p>- HS chọn thẻ đồ dùng và chuẩn bị hỏi - đáp.</p>
<p>- GV hỏi mẫu: “Đồ dùng này dùng để làm gì?”</p>	<p>- HS trả lời theo thẻ: Gối dùng để ngủ; tủ lạnh dùng để bảo quản thức ăn; bàn dùng để học tập hoặc đặt đồ.</p>
<p>- GV hỏi mẫu: “Cần giữ gìn đồ dùng này như thế nào?”</p>	<p>- HS trả lời: Cần dùng nhẹ nhàng, vệ sinh sạch sẽ và cất đúng nơi sau khi sử dụng.</p>
<p>- GV mời một số cặp HS hỏi - đáp trước lớp.</p>	<p>- HS trình bày: “Gối dùng để ngủ, cần giữ sạch”; “Tủ lạnh dùng bảo quản thức ăn, không mở lâu.”</p>
<p>- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Muốn sử dụng đồ dùng tốt, em cần biết công dụng và cách giữ gìn của từng đồ dùng.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>
<p>4. Vận dụng - Dặn dò (5 phút) Mục tiêu: Liên hệ việc bảo quản đồ dùng trong gia đình.</p>	
<p>- GV giao nhiệm vụ: Chọn một đồ dùng trong nhà để quan sát cách người thân sử dụng, vệ sinh hoặc cất giữ.</p>	<p>- HS chọn: bàn học, chăn gối, tủ đồ, đồ chơi.</p>

- GV mời HS nêu đồ dùng em sẽ quan sát và điều em muốn tìm hiểu.	- HS trình bày ngắn gọn.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Biết quan sát và giữ gìn đồ dùng giúp đồ dùng bền hơn, nhà cửa gọn gàng hơn; dặn HS chuẩn bị chia sẻ ở tiết 2.	- HS ghi nhớ nhiệm vụ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH

BÀI 3: ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nêu được cách giữ gìn, bảo quản một số đồ dùng trong nhà.
- Thực hiện được việc sắp xếp đồ dùng gọn gàng, phù hợp với lứa tuổi.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự thực hiện nhiệm vụ giữ gìn góc học tập.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi và trình bày sản phẩm trước lớp.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất cách sắp xếp phòng, góc học tập an toàn.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tự giác làm việc vừa sức.
- Trách nhiệm: Biết giữ gìn đồ dùng và nhà cửa sạch, gọn.

4. Nội dung tích hợp

- **Giáo dục quyền con người:** Trẻ em có quyền được sống trong ngôi nhà an toàn, sạch sẽ, gọn gàng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK; tranh phòng ở trước/sau khi sắp xếp; giấy vẽ, thẻ đồ dùng; bút màu.
- Học sinh: SGK; kết quả quan sát đồ dùng tại nhà; bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động: Chia sẻ quan sát ở nhà (5 phút) Mục tiêu: Kể cách người thân giữ gìn đồ dùng và kết nối vào tiết học.	
- GV giao nhiệm vụ: Kể với bạn bên cạnh về một đồ dùng em đã quan sát và cách gia đình giữ gìn đồ dùng đó.	- HS chia sẻ: lau bàn sạch; xếp sách lên kệ; giặt vỏ gối; cất đồ chơi vào hộp.
- GV mời HS trình bày trước lớp.	- HS trình bày; lớp lắng nghe, bổ sung.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Đồ dùng được vệ sinh và cất đúng chỗ sẽ bền, sạch và thuận tiện khi sử dụng.	- HS lắng nghe.
2. Khám phá: Cách giữ gìn và sắp xếp đồ dùng (13 phút) Mục tiêu: Nhận biết việc làm đúng và nêu tác dụng của việc giữ đồ dùng sạch, gọn.	
- GV giao nhiệm vụ: Quan sát tranh phòng ở trước và sau khi sắp xếp; tìm điểm khác nhau và nêu việc nên làm hằng ngày.	- HS quan sát: phòng gọn có sách xếp ngay ngắn, đồ chơi cất đúng chỗ; nên dọn sau khi chơi/học.

 <p>VỚI CUỘC SỐNG</p> <p>Em thấy căn phòng nào dưới đây gọn gàng hơn? Chia sẻ với bạn về cách sắp xếp đồ dùng gọn gàng.</p>	
<p>- GV mời HS trình bày kết quả và giải thích vì sao nên cất đồ dùng đúng nơi.</p>	<p>- HS trình bày: dễ tìm đồ, sạch sẽ, tránh vấp ngã.</p>
<p>- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Giữ đồ dùng sạch, xếp đúng vị trí giúp ngôi nhà ngăn nắp, an toàn và tạo thói quen tốt.</p>	<p>- HS ghi nhớ.</p>
<p>3. Thực hành: Thiết kế góc học tập gọn gàng (12 phút) Mục tiêu: Vận dụng cách sắp xếp đồ dùng vào sản phẩm đơn giản.</p>	
<p>- GV giao nhiệm vụ: Vẽ một góc học tập; sắp xếp hình sách, bút, cặp, đồ chơi vào vị trí phù hợp; chuẩn bị giải thích lựa chọn của em.</p>	<p>- HS vẽ, sắp xếp: sách ở kệ, bút trong hộp, cặp treo gọn, không để đồ giữa lối đi.</p>
<p>- GV mời HS trưng bày và trình bày sản phẩm; mời bạn nhận xét bằng một lời khen hoặc góp ý.</p>	<p>- HS trình bày sản phẩm; nhận xét lịch sự.</p>
<p>- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Góc học tập gọn gàng giúp em học thuận lợi, bảo quản đồ dùng và phòng tránh tai nạn.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>
<p>4. Vận dụng: Ngôi nhà sạch, gọn, an toàn (8 phút) Mục tiêu: Hiểu quyền sống an toàn và cam kết thực hiện việc phù hợp.</p>	
<p>- GV giao nhiệm vụ: Suy nghĩ và nêu một việc em sẽ thực hiện trong 5 phút để góc học tập hoặc phòng ở sạch, gọn hơn.</p>	<p>- HS nêu: xếp sách, cất đồ chơi, xếp dép, lau bàn học.</p>
<p>- GV mời một số HS trình bày việc làm giúp góc học tập hoặc phòng ở sạch, gọn hơn.</p>	<p>- HS trình bày: xếp sách, cất đồ chơi, xếp dép hoặc lau bàn học.</p>
<p>- GV hỏi dẫn tích hợp Quyền con người: “Khi được sống trong ngôi nhà sạch sẽ, gọn gàng, em cảm thấy thế nào?”</p>	<p>- HS trả lời: Em cảm thấy vui, thoải mái và an toàn khi sinh hoạt, học tập.</p>
<p>- GV hỏi dẫn tích hợp Quyền con người: “Nếu đồ vật bừa bộn hoặc vật sắc nhọn để sai chỗ, điều gì có thể xảy ra?”</p>	<p>- HS trả lời: Em hoặc người thân có thể vấp ngã, bị đứt tay hoặc gặp nguy hiểm.</p>

- GV diễn giải tích hợp Quyền con người: Mỗi bạn nhỏ có quyền được sống trong ngôi nhà sạch sẽ, gọn gàng và an toàn để học tập, vui chơi và nghỉ ngơi khỏe mạnh. Người lớn có trách nhiệm tạo môi trường an toàn; còn các em có thể góp sức bằng việc cất đồ chơi, giữ bàn học sạch, xếp dép đúng chỗ và báo người lớn khi thấy vật sắc nhọn, dây điện hoặc nguy cơ khác. Cùng giữ nhà gọn gàng là cách bảo vệ sự an toàn của bản thân và mọi người trong gia đình.	- HS lắng nghe, cam kết thực hiện một việc vừa sức.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Ngôi nhà sạch, gọn, an toàn giúp em sống vui khỏe; dẫn HS thực hiện “5 phút sắp xếp góc học tập” tại nhà.	- HS ghi nhớ và thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH

BÀI 4: AN TOÀN KHI SỬ DỤNG ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết được một số đồ dùng, thiết bị trong nhà có thể gây nguy hiểm nếu sử dụng không đúng cách.
- Nêu được cách dùng an toàn với đồ dùng sắc nhọn và một số thiết bị điện tử.
- Biết tìm sự trợ giúp của người lớn khi gặp nguy hiểm.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động nhận biết nguy cơ trong tình huống gần gũi.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, trình bày và thực hành lời nhắc an toàn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lựa chọn cách phòng tránh nguy hiểm phù hợp.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Cẩn thận khi dùng đồ vật và thiết bị trong nhà.
- Nhân ái: Biết bảo vệ bản thân và nhắc nhở người khác an toàn.

4. Nội dung tích hợp

- Năng lực số 4.1.CB1b: Phân biệt được rủi ro và mối đe dọa đơn giản khi sử dụng thiết bị điện tử; nêu được nguyên tắc phòng tránh.
- Tích hợp AI 1.B3.1: Nhận biết thiết bị thông minh hỗ trợ cảnh báo nguy hiểm; không sử dụng công nghệ với mục đích làm hại người khác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK; tranh đồ dùng sắc nhọn; tranh thiết bị điện tử và thiết bị cảnh báo nguy hiểm; thẻ Đúng/Sai.

- Học sinh: SGK; thẻ Đúng/Sai; bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động: Nhận biết tình huống có thể gây nguy hiểm (5 phút) Mục tiêu: Nhận ra nhu cầu học cách sử dụng an toàn đồ dùng trong nhà.	
- GV giao nhiệm vụ: Quan sát các tình huống đồ dùng kéo nghịch tóc bạn, để dao gần mép bàn, nghịch dây sạc; chọn Đúng hoặc Sai và nêu lí do.	- HS chọn Sai; nêu: các hành động có thể gây đứt tay, làm người khác bị thương hoặc bị điện giật.
- GV mời HS trình bày; mời bạn bổ sung tình huống nguy hiểm từng biết.	- HS trình bày và bổ sung.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Nhiều đồ dùng quen thuộc có thể gây nguy hiểm nếu sử dụng không đúng cách; cần học cách dùng an toàn.	- HS lắng nghe.
2. Khám phá: Đồ dùng sắc nhọn và cách sử dụng an toàn (13 phút) Mục tiêu: Chỉ ra đồ vật nguy hiểm và nêu cách sử dụng an toàn.	
- GV giao nhiệm vụ: Quan sát tranh, chỉ ra đồ dùng sắc nhọn có thể gây thương tích và nêu điều cần tránh khi nhìn thấy hoặc sử dụng. 	- HS chỉ dao, kéo; nêu: không đùa nghịch, không cầm phần sắc, không dùng khi chưa được người lớn hướng dẫn.
- GV mời HS trình bày; yêu cầu một số HS thực hành nói lời nhắc an toàn với bạn.	- HS trình bày và thực hành: “Bạn không nên nghịch kéo vì có thể bị thương; hãy nhờ người lớn giúp.”
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Dao, kéo và vật sắc nhọn cần để đúng nơi; HS không tự ý lấy dùng và phải báo người lớn khi thấy nguy cơ.	- HS ghi nhớ.
3. Thực hành: Thiết bị điện tử và rủi ro cần phòng tránh (12 phút) Mục tiêu: Nhận biết nguy cơ khi dùng thiết bị điện tử không an toàn.	
- GV giao nhiệm vụ: Quan sát tranh tình huống có tay ướt, dây sạc hở hoặc thiết bị đang cắm điện; nêu điều nguy hiểm và cách phòng tránh.	- HS quan sát, trao đổi: có thể bị điện giật, cháy hỏng thiết bị; cần để tay khô, không chạm dây hỏng, báo người lớn.



- GV mời HS trình bày kết quả quan sát.	- HS trình bày; lớp bổ sung.
- GV hỏi dẫn tích hợp Năng lực số 4.1.CB1b: “Điều gì có thể xảy ra nếu tay ướt chạm điện thoại đang sạc, kéo dây sạc bị hở hoặc tự ý cắm, rút thiết bị?”	- HS trả lời: Em có thể bị điện giật, bị bỏng hoặc gây cháy, hỏng thiết bị.
- GV hỏi dẫn tích hợp Năng lực số 4.1.CB1b: “Khi gặp những dấu hiệu nguy hiểm đó, em phải làm gì?”	- HS trả lời: Em phải tránh xa, không chạm vào, không tự sửa và báo ngay cho người lớn.
- GV diễn giải tích hợp Năng lực số 4.1.CB1b: Điện thoại, máy tính bảng, tivi hoặc dây sạc có ích cho sinh hoạt và học tập nhưng có thể gây nguy hiểm nếu sử dụng sai cách. Những rủi ro đơn giản các em cần nhận biết là dây sạc bị hở, thiết bị nóng bất thường, tay ướt chạm thiết bị đang cắm điện hoặc tự ý nghịch ổ cắm. Học sinh lớp 1 không tự cắm, rút hoặc sửa thiết bị; khi gặp nguy cơ cần đứng xa, báo ngay cho người lớn để được bảo vệ an toàn.	- HS lắng nghe, đọc quy tắc: Không chạm - Không tự sửa - Báo người lớn.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Sử dụng thiết bị điện tử an toàn bắt đầu từ việc nhận ra nguy cơ và tìm người lớn hỗ trợ đúng lúc.	- HS ghi nhớ.
4. Vận dụng: Thiết bị thông minh cảnh báo nguy hiểm (8 phút) Mục tiêu: Nhận biết vai trò hỗ trợ của AI và thái độ sử dụng công nghệ đúng đắn.	
- GV giao nhiệm vụ: Quan sát tranh/video ngắn về thiết bị báo khói, báo cháy hoặc cảnh báo sự cố trong nhà; nêu thiết bị giúp gia đình điều gì.	- HS quan sát và trả lời: Thiết bị báo khi có khói, cháy hoặc nguy hiểm để người lớn xử lý.
- GV mời HS trình bày vai trò của thiết bị báo khói, báo cháy hoặc cảnh báo sự cố trong nhà.	- HS trình bày: Thiết bị phát cảnh báo khi có khói, cháy hoặc dấu hiệu nguy hiểm để người lớn xử lý.
- GV hỏi dẫn tích hợp AI 1.B3.1: “Thiết bị thông minh được dùng để bảo vệ mọi người hay để trêu chọc, làm người khác sợ hãi?”	- HS trả lời: Thiết bị thông minh được dùng để hỗ trợ bảo vệ mọi người, không dùng để trêu chọc hoặc làm người khác sợ hãi.

- GV hỏi dẫn tích hợp AI 1.B3.1: “Khi có cảnh báo, em nên làm gì?”	- HS trả lời: Em cần báo ngay cho người lớn và làm theo hướng dẫn để bảo đảm an toàn.
- GV diễn giải tích hợp AI 1.B3.1: Một số thiết bị thông minh có thể nhận biết khói, nhiệt độ bất thường hoặc nguy cơ trong nhà rồi phát tín hiệu cảnh báo để người lớn kịp thời bảo vệ gia đình. Công nghệ thông minh được tạo ra nhằm hỗ trợ con người sống an toàn hơn, không phải để nghịch phá, trêu chọc hay làm hại người khác. Khi nghe cảnh báo, các em cần bình tĩnh báo ngay cho người thân, không tự ý xử lý sự cố điện hoặc lửa.	- HS lắng nghe, nhắc lại: Công nghệ giúp bảo vệ con người; khi có cảnh báo em báo người lớn.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Các em cần sử dụng công nghệ đúng mục đích và luôn đặt an toàn của bản thân, gia đình lên trước; dặn HS quan sát đồ dùng cần dùng cẩn thận ở nhà.	- HS ghi nhớ nhiệm vụ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH

BÀI 4: AN TOÀN KHI SỬ DỤNG ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nêu được cách phòng tránh nguy hiểm với thiết bị điện, điện tử trong nhà.
- Biết cách báo người lớn và xử lý ban đầu phù hợp khi gặp tình huống nguy hiểm.
- Nhớ số điện thoại hỗ trợ y tế 115 theo hướng dẫn của người lớn.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Nhận biết việc mình có thể tự làm và việc cần người lớn hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, trình bày và đóng vai xử lý tình huống.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chọn cách ứng xử an toàn khi có sự cố.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Không tự ý sử dụng đồ điện, đồ vật nguy hiểm.
- Nhân ái: Biết báo người lớn, hỗ trợ bạn khi gặp sự cố.

4. Nội dung tích hợp

- Năng lực số 4.1.CB1b: Nhận biết nguy cơ đơn giản với thiết bị điện tử và biết báo người lớn khi gặp sự cố.
- Quyền con người: Trẻ em có quyền được hướng dẫn phòng tránh nguy hiểm và được chăm sóc sức khỏe khi bị thương hoặc gặp tai nạn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK; tranh tình huống sử dụng đồ điện; tranh gợi ý xử lý khi bị thương/gọi hỗ trợ; thẻ tình huống.
- Học sinh: SGK; bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động: Nhận biết đồ dùng cần người lớn hướng dẫn (5 phút) Mục tiêu: Kết nối kiến thức cũ và xác định nhiệm vụ học tập.	
- GV giao nhiệm vụ: Quan sát các thẻ đồ dùng và xếp vào hai nhóm: “Em có thể tự dùng an toàn” và “Cần người lớn hướng dẫn”.	- HS phân loại: sách, bút, đồ chơi mềm có thể tự dùng; ổ điện, dây sạc, nồi điện, bàn là cần người lớn hướng dẫn.
- GV mời HS trình bày lí do phân loại.	- HS trình bày; bạn nhận xét, bổ sung.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Với đồ dùng có điện, nhiệt hoặc sắc nhọn, HS cần hỏi và nhờ người lớn hướng dẫn để bảo đảm an toàn.	- HS lắng nghe.
2. Khám phá: An toàn khi sử dụng thiết bị điện, điện tử (12 phút) Mục tiêu: Nhận biết nguy cơ và nêu hành động phòng tránh.	
- GV giao nhiệm vụ: Quan sát lần lượt các tranh ổ điện, dây sạc/thiết bị đang sạc và nước gần thiết bị điện; nêu nguy cơ và cách phòng tránh.	- HS quan sát, nêu: không chạm ổ điện; không nghịch dây sạc; không dùng tay ướt; không để nước gần thiết bị; báo người lớn.
- GV mời HS trình bày kết quả theo từng tranh.	- HS trình bày; lớp lắng nghe và bổ sung.
- GV hỏi dẫn tích hợp Năng lực số 4.1.CB1b: “Khi thấy dây sạc bị đứt, ổ cắm phát tia lửa hoặc thiết bị đang cắm điện rơi xuống nước, em nên làm gì trước tiên?”	- HS trả lời: Em cần đứng xa khu vực nguy hiểm và gọi ngay người lớn đến hỗ trợ.
- GV hỏi dẫn tích hợp Năng lực số 4.1.CB1b: “Vì sao em không được tự ý chạm vào thiết bị hoặc nguồn điện đang có dấu hiệu nguy hiểm?”	- HS trả lời: Vì em có thể bị điện giật hoặc làm cho tình huống nguy hiểm hơn.
- GV diễn giải tích hợp Năng lực số 4.1.CB1b: Thiết bị điện tử có thể đang kết nối với nguồn điện nên nguy hiểm không phải lúc nào cũng nhìn thấy rõ. Dây sạc hỏng, ổ điện hở, thiết bị bị ướt hoặc nóng bất thường đều là dấu hiệu cần tránh xa. Học sinh lớp 1 không tự cắm, rút, sửa hoặc nhặt thiết bị đang gặp sự cố; việc đúng nhất là báo người lớn ngay. Biết nhận ra rủi ro và tìm hỗ trợ kịp thời giúp các em sử dụng thiết bị an toàn hơn.	- HS lắng nghe, nhắc lại ba bước: Quan sát nguy cơ - Không chạm vào - Báo người lớn.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Khi gặp nguy cơ từ thiết bị điện, em phải tránh xa và báo người lớn, không tự xử lý.	- HS ghi nhớ.

3. Thực hành: Cách xử lý khi gặp nguy hiểm (10 - 11 phút)

Mục tiêu: Luyện nói và lựa chọn cách xử lý an toàn trong tình huống gần gũi.

- GV giao nhiệm vụ: Chọn một tình huống: thấy em nhỏ định chạm ổ điện; thấy dây sạc hồng; thấy dao kéo để gần mép bàn. Chuẩn bị lời nhắc và hành động phù hợp.	- HS chuẩn bị cách xử lý: nhắc bạn dừng lại, đứng xa vật nguy hiểm, báo ngay cho người lớn.
- GV mời HS đóng vai trình bày cách xử lý trước lớp.	- HS đóng vai và trình bày lời nói an toàn.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Khi thấy nguy hiểm, em cần bình tĩnh, không tự chạm vào đồ vật nguy hiểm, biết nhắc bạn tránh xa và báo người lớn kịp thời.	- HS lắng nghe, ghi nhớ.

4. Vận dụng: Khi có người bị thương hoặc cần giúp đỡ (12 phút)

Mục tiêu: Biết tìm người lớn hỗ trợ, nhớ số 115 và hiểu quyền được chăm sóc.

<p>- GV giao nhiệm vụ: Quan sát tranh/tình huống bạn bị đứt tay hoặc có thiết bị bốc khói; nêu việc em cần làm để tìm sự trợ giúp an toàn.</p> 	<p>- HS nêu: gọi người lớn, nói rõ tình huống; không tự chạm thiết bị nguy hiểm; người lớn có thể gọi 115 khi cần.</p>
- GV mời HS trình bày hoặc đóng vai cách báo người lớn khi có sự cố.	- HS trình bày: “Mẹ ơi, bạn bị đứt tay”; “Cô ơi, có dây điện hồng”; nhớ số 115.
- GV hỏi dẫn tích hợp Quyền con người: “Khi em chưa biết sử dụng đồ dùng hoặc khi em bị thương, em có được nhờ cha mẹ, thầy cô chỉ bảo và chăm sóc không?”	- HS trả lời: Em có quyền được người lớn hướng dẫn, bảo vệ và chăm sóc khi cần thiết.
- GV hỏi dẫn tích hợp Quyền con người: “Em cần làm gì để nhận được sự giúp đỡ kịp thời?”	- HS trả lời: Em cần bình tĩnh báo ngay cho người lớn, nói rõ sự việc và làm theo hướng dẫn an toàn.
- GV diễn giải tích hợp Quyền con người: Trẻ em có quyền được người lớn chỉ bảo cách phòng tránh nguy hiểm và được chăm sóc sức khỏe khi bị thương hoặc gặp tai nạn. Vì vậy, các em không giấu việc mình bị đau, bị bỏng hoặc gặp	- HS lắng nghe, nhắc lại số 115 và cam kết báo người lớn khi gặp nguy hiểm.

sự cố; cần báo ngay với cha mẹ, thầy cô hoặc người lớn đáng tin cậy. Khi tình huống nghiêm trọng, người lớn có thể gọi số cấp cứu y tế 115 để được hỗ trợ. Biết tìm sự trợ giúp đúng lúc là hành động thông minh, bảo vệ bản thân và người xung quanh.	
- GV chốt ý, kết luận hoạt động và toàn bài: Sử dụng đồ dùng trong nhà an toàn là biết phòng tránh nguy hiểm, biết báo người lớn và biết tìm sự chăm sóc khi cần; tuyên dương HS và dặn thực hiện ở nhà.	- HS ghi nhớ và thực hiện cùng gia đình.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH

BÀI 5: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Hệ thống được kiến thức đã học về các thành viên trong gia đình và ngôi nhà của em.
- Kể được về gia đình mình và những hoạt động mọi người thường làm cùng nhau.
- Sắp xếp được một số đồ dùng vào phòng phù hợp trong ngôi nhà.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi và trình bày về gia đình.
- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát, nhớ lại kiến thức đã học và hoàn thành nhiệm vụ.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn vị trí phù hợp cho đồ dùng trong nhà.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Yêu thương, trân trọng các thành viên trong gia đình.
- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn ngôi nhà gọn gàng, sạch đẹp.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động ôn tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, tranh minh họa chủ đề Gia đình, thẻ hình đồ dùng trong nhà.
- Học sinh: SGK, ảnh gia đình hoặc tranh vẽ gia đình (nếu có).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động (4 - 5 phút) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ, giúp học sinh nhớ lại chủ đề Gia đình.	
- GV giao nhiệm vụ: Cùng hát một bài hát về	- HS hát và suy nghĩ về điều em nhớ trong chủ

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
gia đình và suy nghĩ điều em nhớ nhất trong chủ đề Gia đình.	đề Gia đình.
- GV mời HS trình bày: Em nhớ điều gì sau khi học chủ đề Gia đình?	- HS trả lời: Em nhớ gia đình có ông bà, cha mẹ, anh chị em; mọi người yêu thương và chăm sóc nhau.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Gia đình là nơi mỗi em được yêu thương, chăm sóc; hôm nay các em sẽ ôn lại những điều đã học về gia đình.	- HS lắng nghe, nhắc lại tên bài học.
2. Khám phá: Kể về các thành viên trong gia đình (12 - 14 phút)	
Mục tiêu: Kể được các thành viên và hoạt động chung trong gia đình.	
- GV giao nhiệm vụ: Quan sát tranh minh họa và nói tên những người trong gia đình bạn nhỏ.	- HS quan sát tranh và chuẩn bị câu trả lời.
 <p>Chủ đề Gia đình</p> <p>1. Kể về các thành viên trong gia đình.</p>	
- GV hỏi: Trong tranh có những thành viên nào?	- HS trả lời: Trong tranh có ông, bà, bố, mẹ và các con.
- GV hỏi: Gia đình em gồm những ai?	- HS trả lời theo thực tế: Gia đình em có ông bà, bố mẹ, anh chị em hoặc những người thân đang cùng sống.
- GV hỏi: Mọi người trong gia đình thường cùng nhau làm việc gì?	- HS trả lời: Mọi người cùng ăn cơm, trò chuyện, dọn dẹp nhà cửa hoặc vui chơi.
- GV mời một số HS giới thiệu ngắn gọn về gia đình mình.	- HS trình bày; các bạn lắng nghe và bổ sung lịch sự.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Mỗi gia đình có thể có các thành viên khác nhau nhưng đều là nơi gắn bó, yêu thương và cùng chia sẻ công việc, niềm vui.	- HS lắng nghe, ghi nhớ.
3. Thực hành: Sắp xếp đồ dùng vào phòng phù hợp (10 - 12 phút)	
Mục tiêu: Nhận biết công dụng của phòng và xếp đồ dùng phù hợp.	
- GV giao nhiệm vụ: Quan sát các thẻ hình đồ dùng và chọn phòng thích hợp để đặt từng đồ dùng.	- HS quan sát thẻ hình, lựa chọn phòng phù hợp.
- GV hỏi: Giường ngủ thường được đặt ở phòng nào?	- HS trả lời: Giường ngủ thường đặt ở phòng ngủ.
- GV hỏi: Nồi, bát, đĩa thường được dùng ở phòng nào?	- HS trả lời: Nồi, bát, đĩa thường được dùng ở bếp hoặc khu vực ăn uống.
- GV hỏi: Bàn học của em nên được sắp xếp như thế nào?	- HS trả lời: Bàn học cần được sắp xếp gọn gàng, đủ ánh sáng và sạch sẽ.
- GV mời HS trình bày kết quả sắp xếp và giải thích lựa chọn.	- HS trình bày: Em xếp giường vào phòng ngủ; nồi vào bếp; bàn học vào góc học tập.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Sắp xếp đồ dùng đúng nơi giúp ngôi nhà gọn gàng, thuận tiện và an toàn hơn.	- HS lắng nghe và ghi nhớ.
4. Vận dụng - Dặn dò (4 - 5 phút) Mục tiêu: Liên hệ thực tế và thực hiện việc làm phù hợp ở nhà.	
- GV giao nhiệm vụ: Nêu một việc em sẽ làm hôm nay để giúp gia đình hoặc giữ nhà cửa gọn gàng.	- HS suy nghĩ và chuẩn bị chia sẻ.
- GV hỏi: Em sẽ làm việc gì ở nhà?	- HS trả lời: Em sẽ xếp bàn học, cất đồ chơi hoặc quét nhà cùng người thân.
- GV mời HS trình bày cam kết của mình trước lớp.	- HS trình bày việc sẽ thực hiện tại nhà.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Những việc nhỏ vừa sức giúp các em thể hiện tình yêu và trách nhiệm đối với gia đình.	- HS lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH

BÀI 5: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết được những việc làm vừa sức để giúp đỡ gia đình.
- Nêu được cách sử dụng đồ dùng trong nhà an toàn ở một số tình huống quen thuộc.
- Chia sẻ được việc em đã làm hoặc sẽ làm để giúp gia đình.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự suy nghĩ, lựa chọn việc làm phù hợp với bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, lắng nghe khi bạn trình bày.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết chọn cách xử lý an toàn trong gia đình.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Sẵn sàng làm việc nhà vừa sức.
- Trách nhiệm: Biết giữ an toàn cho bản thân khi làm việc nhà.
- Nhân ái: Biết quan tâm, chia sẻ công việc với người thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, tranh minh họa việc làm giúp gia đình, phiếu nhỏ “Việc em làm”.

- Học sinh: SGK, bút chì, bút màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động (4 - 5 phút) Mục tiêu: Gợi nhớ các việc làm giúp đỡ gia đình.	
- GV giao nhiệm vụ: Nhớ lại và nói một việc em đã từng làm để giúp người thân.	- HS suy nghĩ về một việc mình từng làm.
- GV hỏi: Em đã làm gì để giúp gia đình?	- HS trả lời: Em đã cất đồ chơi, gấp quần áo, tưới cây hoặc dọn bàn ăn.
- GV mời một số HS trình bày trước lớp.	- HS trình bày; các bạn lắng nghe.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Học sinh lớp 1 có thể thực hiện nhiều việc nhỏ, vừa sức để góp phần giúp gia đình.	- HS lắng nghe.
2. Khám phá: Việc làm giúp gia đình (12 - 14 phút) Mục tiêu: Nhận biết việc làm phù hợp và ích lợi của việc làm đó.	
- GV giao nhiệm vụ: Quan sát tranh và nói việc các bạn nhỏ đang làm để giúp gia đình.	- HS quan sát tranh và suy nghĩ câu trả lời.
 <p>2. Chia sẻ với bạn những việc em đã làm được để giúp đỡ gia đình.</p>	
- GV hỏi: Bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?	- HS trả lời: Bạn đang phụ giúp quét dọn, gấp quần áo hoặc sắp xếp đồ dùng.
- GV hỏi: Những việc làm đó giúp ích gì cho gia đình?	- HS trả lời: Những việc đó giúp nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng và giúp người lớn bớt vất vả.
- GV hỏi: Việc nào phù hợp với học sinh lớp 1?	- HS trả lời: Cất đồ chơi, gấp quần áo đơn giản, tưới cây, sắp xếp bàn học là việc phù hợp.
- GV mời HS trình bày; khuyến khích HS nêu thêm việc làm ở nhà.	- HS trình bày và bổ sung việc làm của bản thân.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Các em nên chủ động làm việc vừa sức, không làm những việc nguy hiểm khi chưa có người lớn hướng dẫn.	- HS lắng nghe, ghi nhớ.
3. Thực hành: Lựa chọn cách làm an toàn (10 - 12 phút) Mục tiêu: Nhận biết cách thực hiện an toàn khi giúp việc nhà.	
- GV giao nhiệm vụ: Nghe tình huống và lựa chọn cách làm an toàn.	- HS lắng nghe tình huống và chuẩn bị trả lời.
- GV hỏi: Khi thấy dao hoặc kéo trên bàn, em nên làm gì?	- HS trả lời: Em không tự ý nghịch; em báo người lớn hoặc đặt xa tầm với theo hướng dẫn.
- GV hỏi: Khi muốn cắm điện hoặc sử dụng bếp, em nên làm gì?	- HS trả lời: Em không tự ý làm; em nhờ người lớn giúp đỡ.
- GV hỏi: Khi nước đổ ra sàn, em có thể làm gì?	- HS trả lời: Em báo người lớn hoặc dùng khăn lau nếu được hướng dẫn để tránh trơn trượt.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV mời HS trình bày cách lựa chọn của mình.	- HS trình bày; các bạn nhận xét, bổ sung.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Giúp gia đình là việc tốt nhưng phải chọn việc vừa sức, làm cẩn thận và nhờ người lớn khi gặp đồ dùng nguy hiểm.	- HS lắng nghe, ghi nhớ.
4. Vận dụng - Củng cố (4 - 5 phút) Mục tiêu: Lập dự định làm việc nhà phù hợp sau bài học.	
- GV giao nhiệm vụ: Viết hoặc vẽ một việc em sẽ làm trong ngày hôm nay để giúp gia đình.	- HS viết hoặc vẽ việc mình sẽ làm.
- GV hỏi: Em sẽ làm việc gì và cần chú ý điều gì để an toàn?	- HS trả lời: Em sẽ xếp bàn học; em cần làm gọn gàng và không nghịch ổ điện.
- GV mời HS trình bày sản phẩm.	- HS trình bày sản phẩm của mình.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Mỗi ngày các em hãy làm một việc phù hợp để nhà cửa gọn gàng và người thân vui hơn.	- HS lắng nghe, thực hiện ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH

BÀI 5: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết được một số tình huống thường gặp trong gia đình.
- Nêu được cách xử lý đơn giản, phù hợp và an toàn trong tình huống quen thuộc.
- Nói được điều em yêu quý, ấn tượng sau khi học chủ đề Gia đình.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thể hiện vai diễn và lắng nghe ý kiến bạn.
- Tự chủ và tự học: Biết điều chỉnh hành vi, giữ an toàn cho bản thân.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách xử lý phù hợp trong tình huống.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Yêu thương, quan tâm các thành viên trong gia đình.
- Trách nhiệm: Biết bảo vệ bản thân và giúp đỡ người thân phù hợp.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia ôn tập và vận dụng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, tranh tình huống trong chủ đề Gia đình, thẻ vai.

- Học sinh: SGK, đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động (4 - 5 phút)	
Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ và gợi nhớ điều đã học trong chủ đề Gia đình.	
- GV giao nhiệm vụ: Nói một điều em thích nhất sau khi học xong chủ đề Gia đình.	- HS suy nghĩ, chuẩn bị phát biểu.
- GV hỏi: Em thích điều gì nhất trong chủ đề Gia đình?	- HS trả lời: Em thích được kể về người thân, ngôi nhà và những việc em có thể làm để giúp gia đình.
- GV mời HS trình bày trước lớp.	- HS phát biểu; các bạn lắng nghe.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Chủ đề Gia đình giúp các em biết yêu thương, giúp đỡ người thân và giữ an toàn khi ở nhà.	- HS lắng nghe, sẵn sàng tham gia bài học.
2. Khám phá: Nhận biết tình huống trong gia đình (12 - 14 phút)	
Mục tiêu: Nhận biết sự việc và nêu cảm xúc, cách xử lý ban đầu.	
- GV giao nhiệm vụ: Quan sát các tranh tình huống trong SGK, chọn một tranh và nêu sự việc xảy ra.	- HS quan sát tranh và lựa chọn tình huống.
- GV hỏi: Trong tình huống em chọn, bạn nhỏ gặp việc gì?	- HS trả lời theo tranh: Bạn gặp tình huống đồ dùng rơi vỡ, cần giúp người thân hoặc cần chú ý an toàn.
- GV hỏi: Khi gặp tình huống đó, bạn nhỏ cảm thấy thế nào?	- HS trả lời: Bạn có thể lo lắng, buồn hoặc muốn tìm người lớn giúp đỡ.
- GV mời HS trình bày kết quả quan sát.	- HS trình bày; các bạn nhận xét, bổ sung.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Khi gặp tình huống ở nhà, các em cần bình tĩnh nhận biết sự việc và tìm cách xử lý an toàn.	- HS lắng nghe, ghi nhớ.
3. Thực hành: Xử lý tình huống (12 - 14 phút)	
Mục tiêu: Nêu và thể hiện được cách xử lý phù hợp trong gia đình.	
- GV giao nhiệm vụ: Chọn một tình huống quen thuộc và thể hiện cách xử lý an toàn trước lớp.	- HS lựa chọn tình huống, chuẩn bị cách xử lý.
- GV hỏi: Khi em bị đứt tay nhẹ hoặc bị đau, em nên làm gì?	- HS trả lời: Em báo ngay cho người lớn để được chăm sóc; khi cần người lớn gọi trợ giúp y tế.
- GV hỏi: Khi em thấy em nhỏ định nghịch ổ điện, em nên làm gì?	- HS trả lời: Em ngăn bạn không chạm vào ổ điện và gọi người lớn đến giúp.
- GV mời HS thể hiện cách xử lý trước lớp.	- HS trình bày/đóng vai; các bạn nhận xét cách xử lý.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Khi có nguy hiểm, các em không tự xử lý việc vượt quá khả năng mà cần báo người lớn để được giúp đỡ kịp thời.	- HS lắng nghe, nhắc lại cách làm an toàn.
4. Vận dụng - Dặn dò (4 - 5 phút)	
Mục tiêu: Chia sẻ bài học với người thân và vận dụng ở nhà.	
- GV giao nhiệm vụ: Kể với người thân một	- HS ghi nhớ nhiệm vụ về nhà.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
điều em đã học được về gia đình và an toàn trong nhà.	
- GV hỏi: Em sẽ kể với bố mẹ điều gì?	- HS trả lời: Em sẽ kể rằng em cần làm việc vừa sức, biết báo người lớn khi có nguy hiểm và yêu thương người thân.
- GV mời một số HS trình bày dự định.	- HS trình bày trước lớp.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Các em hãy vận dụng điều đã học để gia đình luôn yêu thương, gọn gàng và an toàn.	- HS lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC

BÀI 6: LỚP HỌC CỦA EM (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nói được tên lớp học, tên cô giáo chủ nhiệm và một số bạn trong lớp.
- Kể được tên một số đồ dùng, thiết bị trong lớp học và công dụng của chúng.
- Nhận biết lớp học là nơi học tập, sinh hoạt an toàn và thân thiện.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát lớp học và hoàn thành nhiệm vụ.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, chia sẻ về lớp học.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết nêu việc làm để giữ lớp học gọn gàng, an toàn.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Yêu quý cô giáo và bạn bè.
- Trách nhiệm: Giữ gìn đồ dùng, thiết bị trong lớp.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động học tập.

4. Tích hợp

- **Quyền trẻ em:** Học sinh được học tập trong môi trường an toàn, thân thiện và được thể hiện ý kiến của mình trong lớp học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, tranh minh họa lớp học, thẻ tên một số đồ dùng trong lớp.
- Học sinh: SGK, đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động (4 - 5 phút) Mục tiêu: Tạo hứng thú và gọi hiểu biết ban đầu về lớp học.	
- GV giao nhiệm vụ: Quan sát lớp học hiện tại và nhớ tên một đồ dùng em thường sử dụng trong lớp.	- HS quan sát xung quanh lớp và nghĩ về đồ dùng quen thuộc.
- GV hỏi: Em đang học ở lớp nào?	- HS trả lời theo lớp thực tế của mình.
- GV hỏi: Trong lớp, em thường sử dụng đồ dùng nào để học tập?	- HS trả lời: Em dùng bàn ghế, bảng, sách vở, bút, tủ đồ dùng hoặc thiết bị của lớp.
- GV mời một số HS trình bày.	- HS trình bày; các bạn lắng nghe.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Lớp học là nơi các em cùng cô giáo và các bạn học tập, sinh hoạt mỗi ngày.	- HS lắng nghe, nhắc lại tên bài.
2. Khám phá: Quan sát lớp học của Minh và Hoa (13 - 15 phút) Mục tiêu: Nhận biết lớp học, đồ dùng và cảm nhận môi trường lớp học thân thiện.	
- GV giao nhiệm vụ: Quan sát tranh và nêu những gì em nhìn thấy trong lớp học của Minh và Hoa. 	- HS quan sát tranh, xác định người và đồ dùng trong lớp.
- GV hỏi: Trong tranh có những ai?	- HS trả lời: Trong tranh có cô giáo và các bạn học sinh.
- GV hỏi: Lớp học có những đồ dùng, thiết bị nào?	- HS trả lời: Lớp học có bảng, bàn ghế, tủ đồ dùng, tranh trang trí và đồ dùng học tập.
- GV hỏi: Các bạn trong tranh có vẻ như thế nào khi đến lớp?	- HS trả lời: Các bạn vui vẻ, thân thiện và sẵn sàng học tập.
- GV mời HS trình bày kết quả quan sát.	- HS trình bày; các bạn nhận xét, bổ sung.
- GV hỏi dẫn tích hợp Quyền trẻ em: Khi ở lớp học, em mong muốn được cô và các bạn đối xử như thế nào?	- HS trả lời: Em mong được an toàn, được cô hướng dẫn, được bạn thân thiện và được nói ý kiến của mình.
- GV diễn giải tích hợp Quyền trẻ em: Mỗi học sinh đều có quyền được học tập trong lớp học an toàn, sạch sẽ, thân thiện; được cô giáo hướng dẫn và lắng nghe khi phát biểu. Vì vậy, các em cũng cần biết lắng nghe bạn, không trêu chọc hay làm bạn buồn, không xô đẩy và cùng giữ gìn lớp học để ai cũng được học vui vẻ, an toàn.	- HS lắng nghe; nêu việc làm: lễ phép với cô, thân thiện với bạn, không xô đẩy và mạnh dạn phát biểu.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Lớp học có cô	- HS lắng nghe, ghi nhớ.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
giáo, bạn bè và nhiều đồ dùng hỗ trợ học tập; lớp học cần là nơi an toàn, thân thiện đối với mọi học sinh.	
3. Thực hành: Kể tên đồ dùng trong lớp và công dụng (10 - 12 phút) Mục tiêu: Nêu được tên đồ dùng, thiết bị và cách giữ gìn.	
- GV giao nhiệm vụ: Nhìn quanh lớp, chọn một đồ dùng và nêu công dụng của đồ dùng đó.	- HS quan sát và chọn đồ dùng để giới thiệu.
- GV hỏi: Bảng dùng để làm gì?	- HS trả lời: Bảng dùng để cô giáo và học sinh viết, trình bày nội dung học tập.
- GV hỏi: Tủ đồ dùng trong lớp dùng để làm gì?	- HS trả lời: Tủ dùng để cất sách, đồ dùng học tập hoặc sản phẩm của lớp gọn gàng.
- GV hỏi: Em cần làm gì để giữ gìn đồ dùng chung?	- HS trả lời: Em sử dụng nhẹ nhàng, không vẽ bậy, không làm hỏng và cất đúng chỗ.
- GV mời HS trình bày về đồ dùng mình chọn.	- HS trình bày; các bạn nhận xét, bổ sung.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Đồ dùng trong lớp giúp các em học tập tốt hơn; mỗi học sinh có trách nhiệm giữ gìn và sử dụng đúng cách.	- HS lắng nghe, ghi nhớ.
4. Vận dụng - Dặn dò (4 - 5 phút) Mục tiêu: Thực hiện việc làm xây dựng lớp học thân thiện.	
- GV giao nhiệm vụ: Nêu một việc em sẽ làm để lớp học gọn gàng, thân thiện hơn.	- HS suy nghĩ về việc làm phù hợp.
- GV hỏi: Em sẽ làm gì để giữ lớp học sạch đẹp?	- HS trả lời: Em sẽ bỏ rác đúng nơi, xếp đồ dùng gọn gàng hoặc lau bàn khi được giao.
- GV mời HS trình bày việc em sẽ thực hiện.	- HS trình bày trước lớp.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Khi mỗi bạn biết giữ gìn lớp học và cư xử thân thiện, lớp học sẽ là nơi học tập vui vẻ, an toàn.	- HS lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC

BÀI 6: LỚP HỌC CỦA EM (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nêu được nhiệm vụ của cô giáo và học sinh trong lớp học.
- Kể được một số hoạt động học tập diễn ra trong lớp.
- Thể hiện được thái độ tôn trọng cô giáo và hợp tác với bạn bè.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động tham gia hoạt động học tập.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trình bày và phối hợp cùng bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn hành vi phù hợp trong lớp.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Quan tâm, giúp đỡ bạn bè.
- Trách nhiệm: Thực hiện nền nếp lớp học, giữ gìn đồ dùng chung.
- Chăm chỉ: Tích cực học tập và hoàn thành nhiệm vụ.

4. Tích hợp

- **Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Giáo dục học sinh biết yêu thích học tập, tôn trọng cô giáo và hợp tác với bạn bè trong lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, tranh minh hoạ hoạt động trong lớp.
- Học sinh: SGK, đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động (4 - 5 phút) Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ và gợi nhớ các hoạt động trong lớp học.	
- GV giao nhiệm vụ: Nhớ lại một hoạt động học tập em đã tham gia trong lớp.	- HS suy nghĩ về hoạt động đã tham gia.
- GV hỏi: Em đã tham gia hoạt động học tập nào trong lớp?	- HS trả lời: Em đã đọc bài, viết bài, trả lời câu hỏi hoặc trao đổi với bạn.
- GV mời HS trình bày.	- HS trình bày; các bạn lắng nghe.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Trong lớp, các em tham gia nhiều hoạt động để học tập và tiến bộ mỗi ngày.	- HS lắng nghe.
2. Khám phá: Nhiệm vụ của thành viên trong lớp (12 - 14 phút) Mục tiêu: Nhận biết nhiệm vụ của cô giáo và học sinh.	
- GV giao nhiệm vụ: Quan sát tranh, nêu nhiệm vụ của cô giáo và các bạn học sinh. 	- HS quan sát tranh và suy nghĩ.
- GV hỏi: Trong tranh, cô giáo đang làm gì?	- HS trả lời: Cô giáo đang hướng dẫn học sinh học tập.
- GV hỏi: Các bạn học sinh đang làm gì?	- HS trả lời: Các bạn đang nghe cô hướng dẫn, học bài và trao đổi cùng nhau.
- GV hỏi: Khi bạn chưa hiểu bài, em có thể làm	- HS trả lời: Em có thể giúp bạn theo hướng

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
gì?	dẫn của cô hoặc động viên bạn cố gắng.
- GV mời HS trình bày kết quả quan sát.	- HS trình bày; các bạn bổ sung.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Cô giáo hướng dẫn học tập; học sinh chăm chú học bài, thực hiện nhiệm vụ và biết giúp đỡ bạn.	- HS lắng nghe, ghi nhớ.
3. Thực hành: Những hoạt động học tập trong lớp (12 - 14 phút)	
Mục tiêu: Kể được hoạt động học tập và hình thành thái độ học tập đúng.	
- GV giao nhiệm vụ: Quan sát tranh hoạt động trong lớp và nói hoạt động em thích tham gia.	- HS quan sát, lựa chọn hoạt động yêu thích.
- GV hỏi: Trong lớp có những hoạt động học tập nào?	- HS trả lời: Trong lớp có nghe giảng, đọc, viết, vẽ, trao đổi và trình bày ý kiến.
- GV hỏi: Em thích hoạt động nào nhất?	- HS trả lời: Em thích đọc bài, vẽ tranh hoặc trao đổi với bạn vì em học được nhiều điều.
- GV mời HS trình bày cảm nhận.	- HS trình bày; các bạn lắng nghe, nhận xét.
- GV hỏi dẫn tích hợp đạo đức, lối sống: Khi cô giáo hướng dẫn và khi bạn đang phát biểu, em cần thể hiện thái độ như thế nào?	- HS trả lời: Em cần lễ phép, chăm chú lắng nghe cô; tôn trọng, không ngắt lời bạn và hợp tác với bạn.
- GV diễn giải tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Biết yêu thích học tập thể hiện ở việc đi học vui vẻ, chăm chú nghe giảng và cố gắng hoàn thành nhiệm vụ. Biết tôn trọng cô giáo là lễ phép, nghe lời hướng dẫn, biết cảm ơn khi cô giúp đỡ. Biết hợp tác với bạn là cùng trao đổi nhẹ nhàng, lắng nghe ý kiến khác và hỗ trợ bạn khi cần; nhờ đó lớp học trở thành tập thể đoàn kết, tiến bộ.	- HS lắng nghe; nêu việc làm: chăm chú học, lễ phép với cô, hòa nhã và giúp đỡ bạn.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Mỗi hoạt động học tập đều có ích; các em cần chăm chỉ, tôn trọng cô giáo và hợp tác với bạn.	- HS lắng nghe, ghi nhớ.
4. Vận dụng - Dặn dò (4 - 5 phút)	
Mục tiêu: Nêu việc làm thể hiện là học sinh ngoan trong lớp.	
- GV giao nhiệm vụ: Nêu một việc em sẽ làm trong tiết học sau để học tốt hơn và giúp lớp vui hơn.	- HS suy nghĩ, chuẩn bị chia sẻ.
- GV hỏi: Em sẽ làm gì trong tiết học sau?	- HS trả lời: Em sẽ ngồi học nghiêm túc, giơ tay phát biểu, lắng nghe và giúp đỡ bạn.
- GV mời HS trình bày.	- HS trình bày trước lớp.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Chăm chỉ học tập, lễ phép với cô và đoàn kết với bạn là những việc làm đẹp của học sinh.	- HS lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC

BÀI 6: LỚP HỌC CỦA EM (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Kể được một số hoạt động ngoài giờ học diễn ra ở lớp.
- Nêu được cảm xúc khi tham gia hoạt động cùng cô và các bạn.
- Thực hiện được việc giữ gìn lớp học và tham gia hoạt động phù hợp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động tham gia hoạt động của lớp.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ cảm xúc, lắng nghe bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn hoạt động an toàn, phù hợp.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Thân thiện, đoàn kết với bạn.
- Trách nhiệm: Biết giữ trật tự, vệ sinh lớp học.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, tranh minh họa các hoạt động ở lớp.
- Học sinh: SGK, đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động (4 - 5 phút)	
Mục tiêu: Gợi nhớ những hoạt động ngoài giờ học ở lớp.	
- GV giao nhiệm vụ: Nhớ lại một hoạt động vui em đã tham gia cùng lớp.	- HS suy nghĩ về hoạt động mình đã tham gia.
- GV hỏi: Em đã tham gia hoạt động nào cùng lớp?	- HS trả lời: Em đã tham gia múa hát, trang trí lớp, sinh hoạt tập thể hoặc chăm sóc cây.
- GV mời HS trình bày.	- HS trình bày; các bạn lắng nghe.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Ngoài giờ học, lớp còn có nhiều hoạt động vui, bổ ích giúp các em gắn bó với nhau.	- HS lắng nghe.
2. Khám phá: Các hoạt động của lớp (12 - 14 phút)	
Mục tiêu: Kể được hoạt động trong tranh và cảm xúc của học sinh.	
- GV giao nhiệm vụ: Quan sát tranh và kể hoạt động của các bạn trong từng hình.	- HS quan sát tranh, chuẩn bị trả lời.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>Quan sát hình và kể tên các hoạt động ngoài giờ học.</p> 	
<p>- GV hỏi: Các bạn trong tranh đang tham gia hoạt động gì?</p>	<p>- HS trả lời: Các bạn đang biểu diễn, chăm sóc cây, đọc sách hoặc cùng tham gia hoạt động của lớp.</p>
<p>- GV hỏi: Các bạn có cảm xúc như thế nào?</p>	<p>- HS trả lời: Các bạn vui vẻ, hào hứng và đoàn kết.</p>
<p>- GV hỏi: Hoạt động nào em muốn tham gia nhất?</p>	<p>- HS trả lời: Em muốn tham gia chăm sóc cây, múa hát hoặc đọc sách cùng bạn.</p>
<p>- GV mời HS trình bày kết quả quan sát.</p>	<p>- HS trình bày; các bạn nhận xét, bổ sung.</p>
<p>- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Hoạt động của lớp giúp các em học thêm điều hay, rèn sự tự tin và gắn bó với bạn bè.</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
<p>3. Thực hành: Chia sẻ hoạt động em yêu thích (10 - 12 phút) Mục tiêu: Nói được hoạt động yêu thích và việc cần làm khi tham gia.</p>	
<p>- GV giao nhiệm vụ: Chọn một hoạt động của lớp em yêu thích và nêu lí do.</p>	<p>- HS lựa chọn hoạt động yêu thích.</p>
<p>- GV hỏi: Em thích hoạt động nào của lớp?</p>	<p>- HS trả lời: Em thích chăm sóc cây, sinh hoạt văn nghệ hoặc đọc sách cùng bạn.</p>
<p>- GV hỏi: Khi tham gia hoạt động đó, em cần làm gì?</p>	<p>- HS trả lời: Em cần thực hiện theo hướng dẫn, hợp tác với bạn và giữ trật tự, an toàn.</p>
<p>- GV mời HS trình bày trước lớp.</p>	<p>- HS trình bày; các bạn nhận xét.</p>
<p>- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Tham gia hoạt động tập thể cần vui vẻ, hợp tác và tuân thủ hướng dẫn để mọi người cùng an toàn.</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
<p>4. Vận dụng - Dặn dò (4 - 5 phút) Mục tiêu: Vận dụng điều đã học vào sinh hoạt lớp.</p>	
<p>- GV giao nhiệm vụ: Thực hiện một việc nhỏ góp phần làm lớp học đẹp và vui hơn.</p>	<p>- HS xác định việc mình có thể làm.</p>
<p>- GV hỏi: Em sẽ làm việc gì cho lớp mình?</p>	<p>- HS trả lời: Em sẽ xếp bàn ghế ngay ngắn, chăm sóc cây hoặc giữ vệ sinh lớp.</p>
<p>- GV mời HS trình bày.</p>	<p>- HS trình bày kế hoạch cá nhân.</p>
<p>- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Mỗi việc làm nhỏ của các em đều góp phần xây dựng lớp học thân thiện, sạch đẹp.</p>	<p>- HS lắng nghe, thực hiện.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC

BÀI 7: CÙNG KHÁM PHÁ TRƯỜNG HỌC (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nói được tên và địa chỉ của trường học.
- Nhận biết được một số khu vực, phòng chức năng trong trường và công dụng của chúng.
- Bước đầu nhận biết một số thiết bị công nghệ có trong trường.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát, ghi nhớ thông tin về trường học.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, trình bày ý kiến về trường.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tìm đúng khu vực phù hợp khi cần hỗ trợ.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: Yêu quý ngôi trường của mình.
- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn cơ sở vật chất của trường.
- Nhân ái: Lễ phép, thân thiện với mọi người trong trường.

4. Tích hợp

- Tích hợp AI 1.C1.2: Nhận biết thiết bị AI có bộ phận giống giác quan của con người như camera là “mắt”, micro là “tai”; nhận diện một số thiết bị công nghệ trong trường và sử dụng theo hướng dẫn của giáo viên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, tranh minh họa trường học, hình ảnh/phương tiện quan sát camera hoặc loa của trường (nếu có).
- Học sinh: SGK, đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động (4 - 5 phút) Mục tiêu: Khơi gợi hiểu biết về ngôi trường của học sinh.	
- GV giao nhiệm vụ: Nghĩ tên trường của em và một khu vực em thường đến trong trường.	- HS nhớ tên trường và khu vực quen thuộc.
- GV hỏi: Trường em có tên là gì?	- HS trả lời đúng tên trường mình đang học.
- GV hỏi: Em thường đến khu vực nào trong trường?	- HS trả lời: Em thường đến lớp học, sân trường, thư viện hoặc phòng y tế.
- GV mời HS trình bày.	- HS trình bày; các bạn lắng nghe.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Ngôi trường	- HS lắng nghe.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
có nhiều khu vực phục vụ việc học tập, vui chơi và chăm sóc học sinh.	
2. Khám phá: Quan sát trường học và các khu vực (13 - 15 phút) Mục tiêu: Nhận biết được khu vực, phòng chức năng và thiết bị công nghệ trong trường.	
- GV giao nhiệm vụ: Quan sát tranh và nói những khu vực em nhìn thấy trong trường của Minh và Hoa. 	- HS quan sát tranh, xác định khu vực trong trường.
- GV hỏi: Trường của Minh và Hoa có những khu vực nào?	- HS trả lời: Trường có lớp học, sân trường, thư viện, phòng y tế hoặc phòng học máy tính.
- GV hỏi: Khi cần mượn sách, em đến phòng nào?	- HS trả lời: Khi cần mượn sách, em đến thư viện.
- GV hỏi: Khi bị mệt hoặc đau, em cần đến đâu?	- HS trả lời: Em cần báo cô giáo và đến phòng y tế.
- GV mời HS trình bày kết quả quan sát.	- HS trình bày; các bạn bổ sung.
- GV hỏi dẫn tích hợp AI: Em đã nhìn thấy camera hoặc loa ở trường chưa? Theo em, camera và loa giúp ích gì cho nhà trường?	- HS trả lời: Em đã thấy camera hoặc loa; camera giúp quan sát, loa giúp phát thông báo cho mọi người nghe.
- GV diễn giải tích hợp AI 1.C1.2: Một số thiết bị thông minh ở trường có bộ phận giống giác quan của con người: camera giống như “mắt” để ghi nhận hình ảnh, micro giống như “tai” để thu âm thanh, loa giúp phát thông báo. Những thiết bị này hỗ trợ nhà trường quản lý và thông tin tốt hơn, nhưng học sinh chỉ quan sát, sử dụng khi được cô giáo hướng dẫn; không tự ý chạm, nghịch hay làm hỏng thiết bị.	- HS lắng nghe; nêu việc làm: không nghịch camera, loa; báo cô khi cần sử dụng thiết bị.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Trường học có nhiều khu vực và thiết bị hỗ trợ học tập, an toàn; các em cần biết sử dụng, giữ gìn đúng cách.	- HS lắng nghe, ghi nhớ.
3. Thực hành: Giới thiệu trường của em (10 - 12 phút) Mục tiêu: Nói được tên trường, khu vực và công dụng của một số phòng.	
- GV giao nhiệm vụ: Giới thiệu ngắn gọn về một khu vực trong trường em.	- HS chọn khu vực để giới thiệu.
- GV hỏi: Trường em có phòng hoặc khu vực nào em biết?	- HS trả lời: Trường em có lớp học, sân trường, phòng y tế, thư viện hoặc khu vệ sinh.
- GV hỏi: Khu vực đó được dùng để làm gì?	- HS trả lời: Thư viện để đọc và mượn sách; phòng y tế để chăm sóc khi bị mệt; sân trường

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
	để hoạt động tập thể.
- GV mời HS trình bày.	- HS giới thiệu; các bạn nhận xét, bổ sung.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Biết các khu vực trong trường giúp các em học tập thuận lợi và tìm được nơi hỗ trợ khi cần.	- HS lắng nghe.
4. Vận dụng - Dặn dò (4 - 5 phút)	
Mục tiêu: Thể hiện việc làm giữ gìn và yêu quý trường học.	
- GV giao nhiệm vụ: Nêu một việc em sẽ làm để giữ gìn trường học.	- HS suy nghĩ việc làm phù hợp.
- GV hỏi: Em sẽ làm gì để giữ gìn trường học?	- HS trả lời: Em sẽ không vẽ bậy, không nghịch thiết bị, bỏ rác đúng nơi và lễ phép với mọi người.
- GV mời HS trình bày.	- HS trình bày trước lớp.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Yêu trường là biết giữ gìn cảnh quan, cơ sở vật chất và thực hiện đúng hướng dẫn khi sử dụng thiết bị.	- HS lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC

BÀI 7: CÙNG KHÁM PHÁ TRƯỜNG HỌC (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Kể được một số thành viên trong trường và nhiệm vụ của họ.
- Thể hiện được tình cảm, sự lễ phép với các thành viên trong trường.
- Nêu được cách sử dụng an toàn một số đồ dùng, thiết bị ở trường.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát, ghi nhớ nhiệm vụ của các thành viên.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết trò chuyện, trình bày lịch sự.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết nhờ người lớn hỗ trợ khi gặp thiết bị có nguy cơ mất an toàn.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Kính trọng, biết ơn thầy cô và nhân viên nhà trường.
- Trách nhiệm: Biết giữ gìn đồ dùng, thiết bị chung.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia tìm hiểu về trường học.

4. Tích hợp

- Năng lực số 4.1.CB1b: Phân biệt được rủi ro đơn giản khi sử dụng đồ dùng, thiết bị số ở trường; biết sử dụng cẩn thận, đúng hướng dẫn và nhờ giáo viên hỗ trợ khi cần.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, tranh các thành viên trong trường, hình ảnh một số thiết bị dùng trong trường.
- Học sinh: SGK, đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động (4 - 5 phút) Mục tiêu: Gọi nhớ tên trường và các thành viên quen thuộc trong trường.	
- GV giao nhiệm vụ: Nhớ tên một người trong trường đã giúp đỡ em.	- HS nhớ lại người đã giúp đỡ mình.
- GV hỏi: Trong trường, em biết những ai?	- HS trả lời: Em biết thầy cô giáo, cô thủ thư, nhân viên y tế, bác bảo vệ hoặc cô lao công.
- GV mời HS trình bày.	- HS trình bày; các bạn lắng nghe.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Trong trường có nhiều thành viên cùng chăm lo để các em học tập, vui chơi an toàn.	- HS lắng nghe.
2. Khám phá: Thành viên trong trường và công việc của họ (12 - 14 phút) Mục tiêu: Kể được thành viên trong trường và nhiệm vụ của từng người.	
- GV giao nhiệm vụ: Quan sát tranh và nói tên người, công việc được thể hiện trong từng hình. 	- HS quan sát tranh và xác định nhân vật, công việc.
- GV hỏi: Cô giáo làm công việc gì?	- HS trả lời: Cô giáo dạy học và hướng dẫn học sinh.
- GV hỏi: Nhân viên y tế trường học giúp học sinh khi nào?	- HS trả lời: Nhân viên y tế giúp học sinh khi bị mệt, bị đau hoặc cần chăm sóc sức khỏe.
- GV hỏi: Bác bảo vệ làm công việc gì?	- HS trả lời: Bác bảo vệ giữ gìn an ninh, trật tự và hỗ trợ mọi người trong trường.
- GV mời HS trình bày.	- HS trình bày; các bạn nhận xét, bổ sung.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Mỗi thành viên trong trường đều có công việc quan trọng; học sinh cần lễ phép và biết ơn mọi người.	- HS lắng nghe, ghi nhớ.
3. Thực hành: Sử dụng an toàn đồ dùng, thiết bị ở trường (12 - 14 phút) Mục tiêu: Nhận biết nguy cơ đơn giản và cách nhờ hỗ trợ khi cần.	
- GV giao nhiệm vụ: Quan sát hình/đồ dùng được giới thiệu và nêu việc nên làm khi gặp	- HS quan sát và chuẩn bị trả lời.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
thiết bị trong trường.	
- GV hỏi: Khi thấy dây điện hoặc dây sạc đang cắm vào ổ điện, em nên làm gì?	- HS trả lời: Em không chạm vào và báo cô giáo hoặc người lớn hỗ trợ.
- GV hỏi: Khi cần sử dụng máy tính hoặc máy chiếu của lớp, em nên làm gì?	- HS trả lời: Em chỉ sử dụng khi được cô giáo hướng dẫn.
- GV mời HS trình bày cách làm an toàn.	- HS trình bày; các bạn bổ sung.
- GV hỏi dẫn tích hợp Năng lực số: Vì sao em không nên tự ý chạm vào ổ điện, dây sạc hoặc thiết bị số của trường?	- HS trả lời: Vì em có thể bị điện giật, bị thương hoặc làm hỏng thiết bị.
- GV diễn giải tích hợp Năng lực số 4.1.CB1b: Ở trường có những thiết bị dùng điện như máy tính, máy chiếu, loa, dây sạc. Nếu tự ý chạm tay ướt vào ổ điện, kéo dây hoặc bấm nghịch thiết bị, các em có thể gặp nguy hiểm và làm hỏng tài sản chung. Khi cần sử dụng hoặc thấy thiết bị có dấu hiệu bất thường, các em phải đứng cách an toàn, báo ngay cho giáo viên hoặc người lớn, chỉ thao tác khi được hướng dẫn.	- HS lắng nghe; nêu việc làm an toàn: không tự cắm điện, không kéo dây, báo cô giáo khi cần.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Thiết bị ở trường hỗ trợ học tập; sử dụng đúng hướng dẫn giúp bảo vệ bản thân và giữ gìn tài sản chung.	- HS lắng nghe, ghi nhớ.
4. Vận dụng - Dặn dò (4 - 5 phút)	
Mục tiêu: Thực hiện lời nói, việc làm thể hiện sự lễ phép và trách nhiệm.	
- GV giao nhiệm vụ: Nêu lời nói hoặc việc làm thể hiện sự lễ phép với một thành viên trong trường.	- HS suy nghĩ về cách ứng xử phù hợp.
- GV hỏi: Khi gặp thầy cô hoặc các cô bác trong trường, em nên làm gì?	- HS trả lời: Em chào hỏi lễ phép, biết cảm ơn khi được giúp đỡ.
- GV mời HS trình bày.	- HS trình bày trước lớp.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Lễ phép với mọi người và sử dụng an toàn đồ dùng, thiết bị là cách các em thể hiện tình yêu với mái trường.	- HS lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC

BÀI 7: CÙNG KHÁM PHÁ TRƯỜNG HỌC (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Kể được một số hoạt động chính diễn ra ở trường.
- Nêu được cảm xúc khi tham gia các hoạt động ở trường.
- Biết ứng xử an toàn, thân thiện và thực hiện bốn phận của học sinh với nhà trường.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát, liên hệ hoạt động ở trường mình.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, chia sẻ và phối hợp với bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử an toàn khi tham gia hoạt động.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Thân thiện, biết giúp đỡ bạn bè.
- Trách nhiệm: Giữ gìn trường lớp và tham gia hoạt động an toàn.
- Yêu nước: Yêu quý, tự hào về mái trường của mình.

4. Tích hợp

- **Quyền trẻ em:** Học sinh có quyền được học tập, được chăm sóc sức khỏe; đồng thời có bốn phận giữ gìn trường lớp và thực hiện nội quy.
- **Kĩ năng sống:** Rèn kĩ năng hợp tác, giao tiếp, lắng nghe, tôn trọng ý kiến của bạn; biết bảo vệ bản thân và ứng xử an toàn, thân thiện trong hoạt động ở trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, tranh minh họa các hoạt động ở trường.
- Học sinh: SGK, đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động (4 - 5 phút) Mục tiêu: Tạo hứng thú và gợi nhớ các hoạt động ở trường.	
- GV giao nhiệm vụ: Quan sát tranh hoặc nhớ lại một hoạt động ở trường em đã tham gia.	- HS quan sát/nhớ lại hoạt động ở trường.
- GV hỏi: Em đã tham gia hoạt động nào ở trường?	- HS trả lời: Em đã tham gia chào cờ, tập thể dục, văn nghệ, chăm sóc cây hoặc đọc sách.
- GV mời HS trình bày.	- HS trình bày; các bạn lắng nghe.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Trường học có nhiều hoạt động giúp học sinh học tập, rèn luyện và vui chơi.	- HS lắng nghe.
2. Khám phá: Hoạt động ở trường và quyền của học sinh (13 - 15 phút) Mục tiêu: Kể được hoạt động trong tranh, nhận biết quyền và bốn phận ở trường.	
- GV giao nhiệm vụ: Quan sát tranh và kể tên các hoạt động chính diễn ra ở trường.	- HS quan sát tranh, xác định hoạt động.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>Quan sát các hình và nói về những hoạt động ở trường. Các hoạt động đó diễn ra ở đâu?</p> 	
- GV hỏi: Trong tranh có những hoạt động nào?	- HS trả lời: Có biểu diễn văn nghệ, chào cờ, chăm sóc cây và hoạt động tập thể.
- GV hỏi: Các hoạt động đó giúp ích gì cho học sinh?	- HS trả lời: Các hoạt động giúp học sinh vui vẻ, rèn sức khỏe, thêm tự tin và yêu trường.
- GV mời HS trình bày kết quả quan sát.	- HS trình bày; các bạn nhận xét, bổ sung.
- GV hỏi dẫn tích hợp Quyền trẻ em: Ở trường, em được học tập và được chăm sóc khi mệt hoặc bị đau như thế nào?	- HS trả lời: Em được cô giáo dạy học; khi mệt hoặc bị đau, em được báo cô và đến phòng y tế để chăm sóc.
- GV diễn giải tích hợp Quyền trẻ em: Trường học là nơi các em có quyền được học tập trong điều kiện an toàn, được tham gia hoạt động phù hợp và được chăm sóc sức khỏe khi cần. Đi cùng với quyền đó, các em có bốn phận đi học nghiêm túc, thực hiện nội quy, giữ gìn cây xanh, đồ dùng và vệ sinh trường lớp, không có hành vi làm ảnh hưởng đến sự an toàn của bạn.	- HS lắng nghe; nêu bốn phận: học tập nghiêm túc, giữ vệ sinh, bảo vệ đồ dùng và cây xanh của trường.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Các hoạt động ở trường đem lại niềm vui, kiến thức và sức khỏe; mỗi học sinh cần thực hiện tốt quyền và bốn phận của mình.	- HS lắng nghe, ghi nhớ.
3. Thực hành: Cùng bạn tham gia hoạt động an toàn (12 - 14 phút) Mục tiêu: Rèn cách hợp tác, giao tiếp và giữ an toàn khi hoạt động tập thể.	
- GV giao nhiệm vụ: Nêu cách em cùng bạn tham gia một hoạt động ở trường sao cho vui vẻ, an toàn.	- HS suy nghĩ và chuẩn bị ý kiến.
- GV hỏi: Khi cùng bạn tập thể dục hoặc chơi trò chơi, em cần làm gì để an toàn?	- HS trả lời: Em xếp hàng ngay ngắn, không chen lấn, không xô đẩy và làm theo hướng dẫn.
- GV hỏi: Nếu bạn có ý kiến khác với em khi cùng thực hiện nhiệm vụ, em sẽ làm gì?	- HS trả lời: Em lắng nghe bạn, nói nhẹ nhàng và cùng thống nhất cách làm.
- GV mời HS trình bày cách ứng xử.	- HS trình bày; các bạn nhận xét, bổ sung.
- GV hỏi dẫn tích hợp Kỹ năng sống: Khi hoạt động cùng bạn, việc lắng nghe và giúp đỡ nhau mang lại điều gì?	- HS trả lời: Lắng nghe và giúp đỡ nhau làm cho nhóm đoàn kết, hoàn thành nhiệm vụ và vui chơi an toàn hơn.
- GV diễn giải tích hợp Kỹ năng sống: Khi tham gia hoạt động ở trường, các em cần biết giao tiếp bằng lời nói nhẹ nhàng, lắng nghe ý kiến của bạn, cùng phân công việc phù hợp và giúp	- HS lắng nghe; nhắc lại việc nên làm: lắng nghe, hợp tác, không xô đẩy, báo cô khi cần giúp đỡ.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
bạn khi gặp khó khăn. Trong khi vui chơi hoặc hoạt động tập thể, cần quan sát xung quanh, giữ khoảng cách, không đẩy bạn, không chạy ở nơi trơn trượt hoặc nguy hiểm. Những kĩ năng đó giúp các em tự bảo vệ mình, bảo vệ bạn và xây dựng tập thể thân thiện.	
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Hợp tác và giữ an toàn giúp mọi hoạt động ở trường trở nên vui vẻ, bổ ích.	- HS lắng nghe, ghi nhớ.
4. Vận dụng - Dặn dò (4 - 5 phút) Mục tiêu: Nêu cảm nghĩ về hoạt động ở trường và vận dụng vào thực tế.	
- GV giao nhiệm vụ: Nói hoạt động ở trường em thích nhất và việc em sẽ làm khi tham gia.	- HS lựa chọn hoạt động và suy nghĩ việc làm.
- GV hỏi: Em thích hoạt động nào ở trường nhất?	- HS trả lời: Em thích chào cờ, văn nghệ, chăm sóc cây hoặc đọc sách vì hoạt động đó vui và bổ ích.
- GV hỏi: Em sẽ làm gì để tham gia tốt hoạt động đó?	- HS trả lời: Em sẽ làm theo hướng dẫn, hợp tác với bạn và giữ an toàn.
- GV mời HS trình bày.	- HS trình bày trước lớp.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Các em hãy tham gia hoạt động ở trường bằng sự tự tin, đoàn kết, trách nhiệm và an toàn.	- HS lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC

BÀI 8: CÙNG VUI Ở TRƯỜNG (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Kể được một số hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ ở trường.
- Nhận biết được trò chơi an toàn và không an toàn cho bản thân, bạn bè.
- Biết lựa chọn trò chơi phù hợp và nêu cảm nhận khi tham gia vui chơi.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Biết lựa chọn hoạt động vui chơi an toàn.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, nhắc nhở bạn vui chơi thân thiện.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết nhận xét tình huống và nêu cách xử lí phù hợp.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Không tranh giành, xô đẩy bạn khi vui chơi.
- Trách nhiệm: Thực hiện nội quy, giữ an toàn trong giờ chơi.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động phù hợp.

4. Tích hợp

- **Quyền trẻ em:** Học sinh có quyền được vui chơi, giải trí phù hợp và an toàn ở trường.
- **Bổn phận của trẻ em với nhà trường:** Biết tuân thủ nội quy, giữ an toàn cho bản thân và bạn bè khi vui chơi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, tranh minh họa các trò chơi ở sân trường.
- Học sinh: SGK, đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động (4 - 5 phút)	
Mục tiêu: Gợi hứng thú và chia sẻ trò chơi quen thuộc ở trường.	
- GV giao nhiệm vụ: Nhớ và nói một trò chơi em thường chơi trong giờ nghỉ.	- HS suy nghĩ về trò chơi quen thuộc.
- GV hỏi: Em thường chơi trò gì trong giờ nghỉ?	- HS trả lời: Em thường chơi đá cầu, nhảy dây, ô ăn quan, đọc sách hoặc trò chuyện cùng bạn.
- GV mời HS trình bày.	- HS trình bày; các bạn lắng nghe.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Giờ nghỉ giúp các em thư giãn và vui chơi; cần lựa chọn trò chơi phù hợp, an toàn.	- HS lắng nghe.
2. Khám phá: Nhận biết trò chơi an toàn (13 - 15 phút)	
Mục tiêu: Kể được trò chơi trong tranh và nhận biết quyền được vui chơi an toàn.	
- GV giao nhiệm vụ: Quan sát tranh, kể tên trò chơi và nhận xét trò chơi nào an toàn.	- HS quan sát tranh, chuẩn bị câu trả lời.
 <p>Ở trường, em thường chơi những trò chơi gì? Trò chơi nào em thích?</p> <p>Quan sát hình và nói hoạt động vui chơi nào an toàn và không an toàn. Vì sao?</p>	
- GV hỏi: Trong tranh, các bạn đang chơi những trò gì?	- HS trả lời: Các bạn đang đá cầu, chơi trò tập thể hoặc vui chơi trên sân trường.
- GV hỏi: Trò chơi nào an toàn khi các bạn thực hiện đúng cách?	- HS trả lời: Đá cầu, nhảy dây hoặc trò chơi nhẹ nhàng sẽ an toàn khi chơi đúng nơi, không xô đẩy.
- GV hỏi: Hoạt động nào có thể không an toàn?	- HS trả lời: Chạy đuổi xô đẩy, leo trèo nguy hiểm hoặc tranh giành có thể làm bạn bị ngã, bị đau.
- GV mời HS trình bày kết quả quan sát.	- HS trình bày; các bạn bổ sung.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV hỏi dẫn tích hợp Quyền trẻ em: Khi vui chơi ở trường, em mong muốn điều gì để mình và các bạn đều vui?	- HS trả lời: Em mong được chơi trò phù hợp, được an toàn và không bị bạn xô đẩy hay trêu chọc.
- GV diễn giải tích hợp Quyền trẻ em: Mỗi học sinh có quyền được vui chơi, giải trí để cơ thể khỏe mạnh và tinh thần vui vẻ. Quyền vui chơi phải được thực hiện trong môi trường an toàn: các em được lựa chọn trò phù hợp lứa tuổi, có sân chơi và được thầy cô hướng dẫn. Không ai được cố ý xô đẩy, trêu chọc hoặc làm bạn bị nguy hiểm khi chơi.	- HS lắng nghe; nêu mong muốn: chơi vui, chơi an toàn, tôn trọng bạn.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Vui chơi là quyền của học sinh; trò chơi cần phù hợp, thân thiện và an toàn.	- HS lắng nghe, ghi nhớ.
3. Thực hành: Chọn việc nên làm khi vui chơi (10 - 12 phút) Mục tiêu: Nêu được việc nên làm, không nên làm để giữ an toàn trong giờ chơi.	
- GV giao nhiệm vụ: Nghe tình huống và nói việc nên làm để giờ chơi an toàn.	- HS lắng nghe và suy nghĩ cách xử lý.
- GV hỏi: Khi bạn bị ngã trong lúc chơi, em nên làm gì?	- HS trả lời: Em dừng chơi, hỏi thăm bạn và báo cô giáo nếu bạn bị đau.
- GV hỏi: Khi có nhiều bạn cùng muốn chơi một đồ chơi, em nên làm gì?	- HS trả lời: Em chờ đến lượt, nhường nhịn và không tranh giành.
- GV mời HS trình bày cách xử lý.	- HS trình bày; các bạn nhận xét.
- GV hỏi dẫn tích hợp Bồn phân: Để mọi bạn đều được vui chơi an toàn, em cần thực hiện những việc gì?	- HS trả lời: Em cần tuân thủ nội quy, không xô đẩy, biết nhường bạn và giữ vệ sinh sân trường.
- GV diễn giải tích hợp Bồn phân của trẻ em với nhà trường: Khi được vui chơi ở trường, các em cần thực hiện bồn phân của mình: chơi đúng khu vực, không làm hỏng đồ dùng, không bẻ cây hoặc vứt rác; biết nhường nhịn, giúp bạn và dừng lại khi thấy nguy hiểm. Thực hiện tốt những việc đó là góp phần giữ trường học an toàn, sạch đẹp và vui vẻ cho tất cả mọi người.	- HS lắng nghe; nhắc lại việc nên làm: chơi đúng nơi, không xô đẩy, giữ vệ sinh, giúp bạn.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Chơi an toàn cần biết tự bảo vệ bản thân, tôn trọng bạn và giữ gìn trường học.	- HS lắng nghe, ghi nhớ.
4. Vận dụng - Dặn dò (4 - 5 phút) Mục tiêu: Lựa chọn trò chơi an toàn trong giờ nghỉ.	
- GV giao nhiệm vụ: Nêu trò chơi an toàn em sẽ lựa chọn trong giờ nghỉ tới.	- HS suy nghĩ về trò chơi phù hợp.
- GV hỏi: Em sẽ chọn trò chơi nào và chơi như thế nào để an toàn?	- HS trả lời: Em chọn đá cầu hoặc nhảy dây; em chơi đúng khu vực, không xô đẩy và biết nhường bạn.
- GV mời HS trình bày.	- HS trình bày trước lớp.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Các em hãy vui chơi tích cực, thân thiện và luôn đặt sự an	- HS lắng nghe, thực hiện.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
toàn của mình, của bạn lên trước.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC

BÀI 8: CÙNG VUI Ở TRƯỜNG (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết được những việc nên làm và không nên làm để giữ trường lớp sạch đẹp.
- Kể được việc bản thân đã làm hoặc có thể làm để giữ vệ sinh trường lớp.
- Tham gia xây dựng kế hoạch đơn giản để vệ sinh, trang trí lớp học.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện việc giữ vệ sinh phù hợp.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết cùng bạn chia sẻ và thực hiện nhiệm vụ chung.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết đề xuất cách làm lớp học sạch, đẹp.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn trường lớp sạch đẹp.
- Chăm chỉ: Tích cực thực hiện việc vệ sinh vừa sức.
- Nhân ái: Biết nhắc nhở bạn nhẹ nhàng, cùng giữ môi trường chung.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, tranh minh họa việc giữ gìn trường lớp sạch đẹp, phiếu kế hoạch đơn giản.
- Học sinh: SGK, bút màu, đồ dùng vệ sinh được giáo viên chuẩn bị nếu thực hành.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động (4 - 5 phút) Mục tiêu: Gọi tình cảm yêu quý trường lớp và ý thức giữ vệ sinh.	
- GV giao nhiệm vụ: Nghĩ một điều em thích ở lớp học hoặc sân trường của mình.	- HS suy nghĩ điều em yêu thích.
- GV hỏi: Em có yêu quý lớp học, trường học của mình không?	- HS trả lời: Em yêu quý lớp học và trường học của em.
- GV hỏi: Em muốn trường lớp của mình như thế nào?	- HS trả lời: Em muốn trường lớp sạch sẽ, đẹp và an toàn.
- GV mời HS trình bày.	- HS trình bày; các bạn lắng nghe.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Giữ trường	- HS lắng nghe.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
lớp sạch đẹp là việc mỗi học sinh đều có thể thực hiện hằng ngày.	
2. Khám phá: Việc nên làm để trường lớp sạch đẹp (12 - 14 phút) Mục tiêu: Nhận biết việc làm đúng và ích lợi của việc giữ vệ sinh.	
- GV giao nhiệm vụ: Quan sát tranh và nói việc các bạn đang làm để giữ trường lớp sạch đẹp. 	- HS quan sát tranh, chuẩn bị trả lời.
- GV hỏi: Trong tranh, các bạn đang làm gì?	- HS trả lời: Các bạn đang chăm sóc cây, bỏ rác đúng nơi, lau dọn hoặc trang trí lớp học.
- GV hỏi: Những việc làm đó có ích gì?	- HS trả lời: Những việc đó giúp trường lớp sạch, đẹp, thoáng mát và an toàn.
- GV hỏi: Việc nào không nên làm ở trường lớp?	- HS trả lời: Không nên xả rác, vẽ bậy lên bàn ghế, bẻ cây hoặc làm bẩn lớp học.
- GV mời HS trình bày kết quả quan sát.	- HS trình bày; các bạn nhận xét, bổ sung.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Việc làm nhỏ như bỏ rác đúng nơi, chăm cây, xếp đồ dùng gọn gàng góp phần làm trường lớp sạch đẹp.	- HS lắng nghe, ghi nhớ.
3. Thực hành: Lập kế hoạch giữ gìn lớp học (12 - 14 phút) Mục tiêu: Đề xuất và lựa chọn việc làm vừa sức để giữ lớp học sạch đẹp.	
- GV giao nhiệm vụ: Chọn một việc vừa sức em có thể cùng bạn thực hiện để giữ lớp học sạch đẹp.	- HS suy nghĩ, lựa chọn việc làm phù hợp.
- GV hỏi: Em có thể làm việc gì để lớp học sạch hơn?	- HS trả lời: Em có thể nhặt rác, xếp sách, lau bàn hoặc tưới cây khi được giao.
- GV hỏi: Khi nhắc bạn giữ vệ sinh, em nên nói như thế nào?	- HS trả lời: Em nói nhẹ nhàng: Bạn bỏ rác vào thùng nhé; chúng mình cùng giữ lớp sạch đẹp.
- GV mời HS trình bày kế hoạch đơn giản.	- HS trình bày việc làm, thời điểm thực hiện và cách phối hợp với bạn.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Biết thực hiện việc vừa sức và nhắc bạn lịch sự giúp lớp học luôn sạch đẹp, thân thiện.	- HS lắng nghe, ghi nhớ.
4. Vận dụng - Dặn dò (4 - 5 phút) Mục tiêu: Thực hiện một việc giữ gìn trường lớp sau bài học.	
- GV giao nhiệm vụ: Trong ngày hôm nay, thực hiện một việc phù hợp để giữ lớp hoặc sân trường sạch đẹp.	- HS ghi nhớ nhiệm vụ và lựa chọn việc làm.
- GV hỏi: Em sẽ thực hiện việc gì?	- HS trả lời: Em sẽ bỏ rác đúng nơi, xếp bàn

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
	ghế ngay ngắn hoặc chăm sóc cây của lớp.
- GV mời HS trình bày dự định.	- HS trình bày trước lớp.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Mỗi học sinh cùng hành động sẽ giúp trường lớp luôn xanh, sạch, đẹp và đáng yêu.	- HS lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC

BÀI 9: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Hệ thống được một số kiến thức đã học về lớp học, trường học và hoạt động ở trường.
- Chia sẻ được thông tin về trường, lớp và việc làm giữ gìn trường học.
- Biết một số thông tin cá nhân không chia sẻ cho người lạ khi sử dụng thiết bị số.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động nhớ lại, sắp xếp thông tin đã học.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi và thuyết minh sản phẩm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp, an toàn.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Yêu quý trường lớp, kính trọng thầy cô và thân thiện với bạn.
- Trách nhiệm: Giữ gìn vệ sinh, tài sản chung và bảo vệ thông tin của bản thân.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động ôn tập.

4. Tích hợp

- Năng lực số 4.2.CB1a: Bảo vệ dữ liệu cá nhân; học sinh biết một số thông tin cá nhân không chia sẻ cho người lạ khi sử dụng thiết bị số.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, tranh minh họa chủ đề Trường học, phiếu ôn tập, hình tình huống đơn giản về chia sẻ thông tin.
- Học sinh: SGK, tranh vẽ hoặc ảnh về lớp/trường (nếu có).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động (4 - 5 phút)	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Mục tiêu: Tạo hứng thú và gợi nhớ nội dung chủ đề Trường học.	
- GV giao nhiệm vụ: Nhớ lại một bài học hoặc hoạt động em thích trong chủ đề Trường học.	- HS suy nghĩ về điều đã học.
- GV hỏi: Trong chủ đề Trường học, em đã học về những gì?	- HS trả lời: Em đã học về lớp học, các khu vực trong trường, thành viên trong trường và cách vui chơi an toàn.
- GV mời HS trình bày.	- HS trình bày; các bạn lắng nghe.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Các em sẽ cùng ôn lại những điều đã học để biết yêu quý và giữ gìn mái trường.	- HS lắng nghe.
2. Khám phá - Ôn tập: Tranh ảnh về trường lớp (12 - 14 phút)	
Mục tiêu: Lựa chọn tranh phù hợp và nói được nội dung cơ bản của chủ đề.	
- GV giao nhiệm vụ: Quan sát tranh và nói nội dung liên quan đến lớp học, trường học hoặc hoạt động ở trường.	- HS quan sát tranh, xác định nội dung.
 <p>9. ÔN TẬP Chủ đề Trường học</p> <p>1. Cùng tham gia triển lãm tranh về trường, lớp.</p>	
- GV hỏi: Bức tranh về lớp học cho em nhớ điều gì?	- HS trả lời: Tranh giúp em nhớ lớp học có cô giáo, bạn bè và đồ dùng để học tập.
- GV hỏi: Bức tranh về hoạt động ở trường nhắc em việc gì?	- HS trả lời: Tranh nhắc em tham gia hoạt động an toàn, giữ vệ sinh và đoàn kết với bạn.
- GV mời HS trình bày kết quả lựa chọn tranh.	- HS trình bày; các bạn nhận xét, bổ sung.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Chủ đề Trường học giúp các em hiểu về lớp, trường, mọi người xung quanh và cách học tập, vui chơi phù hợp.	- HS lắng nghe, ghi nhớ.
3. Thực hành: Giới thiệu trường lớp và bảo vệ thông tin cá nhân (13 - 15 phút)	
Mục tiêu: Chia sẻ thông tin phù hợp và nhận biết thông tin cá nhân cần giữ an toàn.	
- GV giao nhiệm vụ: Nêu những điều em có thể giới thiệu về lớp, trường với bạn; suy nghĩ điều không nên nói với người lạ khi sử dụng thiết bị số.	- HS suy nghĩ và chuẩn bị câu trả lời.
- GV hỏi: Em có thể giới thiệu điều gì về lớp học hoặc trường học của mình?	- HS trả lời: Em có thể nói lớp em học vui, có cô giáo và bạn bè thân thiện, có nhiều hoạt động bổ ích.
- GV hỏi: Những thông tin cá nhân nào em không nên gửi cho người lạ trên thiết bị số?	- HS trả lời: Em không nên gửi địa chỉ nhà, số điện thoại, mật khẩu, ảnh riêng hoặc thông tin của gia đình cho người lạ.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV hỏi: Nếu người lạ nhắn tin xin thông tin cá nhân, em nên làm gì?	- HS trả lời: Em không trả lời, không gửi thông tin và báo ngay cho bố mẹ hoặc cô giáo.
- GV mời HS trình bày.	- HS trình bày; các bạn bổ sung.
- GV hỏi dẫn tích hợp Năng lực số: Vì sao em không nên chia sẻ địa chỉ, số điện thoại hoặc hình ảnh riêng cho người lạ qua thiết bị số?	- HS trả lời: Vì người lạ có thể dùng thông tin đó làm việc xấu hoặc khiến em không an toàn.
- GV diễn giải tích hợp Năng lực số 4.2.CB1a: Khi giới thiệu về trường lớp, các em có thể chia sẻ những điều chung, vui và an toàn như hoạt động học tập, việc giữ vệ sinh, tình cảm với thầy cô, bạn bè. Tuy nhiên, các thông tin riêng như địa chỉ nhà, số điện thoại của bản thân hoặc cha mẹ, mật khẩu, hình ảnh riêng tư không được gửi cho người lạ qua điện thoại, máy tính hay mạng Internet. Nếu nhận tin nhắn hỏi thông tin lạ, các em cần dừng lại, không trả lời và báo ngay cho người lớn tin cậy.	- HS lắng nghe; nhắc lại quy tắc: không chia sẻ thông tin riêng cho người lạ và báo người lớn khi gặp tình huống đáng ngờ.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Yêu trường lớp còn thể hiện ở việc giao tiếp lịch sự và biết bảo vệ thông tin cá nhân để bản thân luôn an toàn.	- HS lắng nghe, ghi nhớ.
4. Vận dụng - Dặn dò (4 - 5 phút) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức ôn tập và quy tắc an toàn trong thực tế.	
- GV giao nhiệm vụ: Kể với người thân một việc em sẽ làm để giữ trường lớp đẹp và một quy tắc bảo vệ thông tin cá nhân.	- HS ghi nhớ nhiệm vụ về nhà.
- GV hỏi: Em sẽ kể với người thân điều gì?	- HS trả lời: Em sẽ kể rằng em cần giữ lớp sạch đẹp và không gửi địa chỉ, số điện thoại cho người lạ.
- GV mời HS trình bày.	- HS trình bày dự định.
- GV chốt ý, kết luận hoạt động: Các em hãy thực hiện tốt nội quy trường lớp và luôn biết giữ an toàn cho thông tin của mình.	- HS lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC

BÀI 9: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Hệ thống hóa được những kiến thức đã học về trường, lớp và các hoạt động ở trường.
- Nhận biết được tình huống xảy ra ở trường và nêu được cách ứng xử phù hợp.
- Chia sẻ được việc em đã làm để trường lớp sạch, đẹp và an toàn.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát, suy nghĩ và hoàn thành nhiệm vụ ôn tập.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trình bày ý kiến và nhận xét bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách xử lý phù hợp trong tình huống quen thuộc ở trường.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết quan tâm, giúp đỡ bạn khi cần.
- Trách nhiệm: Giữ gìn vệ sinh, trật tự và tài sản chung của trường, lớp.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động ôn tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK Tự nhiên và Xã hội 1; tranh tình huống trong chủ đề Trường học.
- Phiếu nhỏ để học sinh vẽ hoặc viết việc tốt em làm cho trường lớp; bút màu.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ; giúp học sinh nhớ lại nội dung đã học về trường học.	
- Nêu một điều em thích nhất ở lớp học hoặc trường học của mình.	- Em thích lớp học sạch đẹp; em thích sân trường có nhiều cây; em thích được học cùng cô và các bạn.
- Mời một số em chia sẻ trước lớp; động viên những ý kiến tự nhiên, chân thật.	- Một số em trình bày; các bạn lắng nghe.
- Chốt ý, kết luận: Trường học là nơi các em học tập, vui chơi, được thầy cô chăm sóc và cùng bạn bè trưởng thành.	- Lắng nghe, chuẩn bị bước vào nội dung ôn tập.
2. Luyện tập: Xử lý tình huống ở trường Mục tiêu: Nhận biết được hành vi phù hợp khi bạn gặp khó khăn, khi thấy rác hoặc thấy lãng phí nước.	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Quan sát tranh tình huống trong SGK và nêu việc đang xảy ra.</p> 	<p>- Quan sát tranh và xác định: có bạn bị ngã; có bạn vứt rác; có bạn nghịch nước.</p>
<p>- Nếu thấy một bạn bị ngã ở sân trường, em sẽ làm gì?</p>	<p>- Em đến đỡ bạn dậy, hỏi bạn có đau không và báo cô giáo nếu bạn bị đau.</p>
<p>- Nếu thấy bạn vứt rác ra sân trường, em sẽ nói gì với bạn?</p>	<p>- Em nhắc bạn nhặt rác bỏ vào thùng để sân trường sạch đẹp.</p>
<p>- Nếu thấy bạn mở vòi nước rồi bỏ đi, em sẽ làm gì?</p>	<p>- Em khóa vòi nước và nhắc bạn không lãng phí nước.</p>
<p>- Mời đại diện trình bày cách xử lý từng tình huống; mời các em khác nhận xét, bổ sung.</p>	<p>- Đại diện trình bày; các bạn nhận xét và bổ sung việc làm phù hợp.</p>
<p>- Chốt ý, kết luận: Khi ở trường, em cần biết giúp đỡ bạn, giữ vệ sinh và tiết kiệm nước; đó là những việc nhỏ góp phần làm trường học an toàn, sạch đẹp.</p>	<p>- Ghi nhớ cách ứng xử phù hợp.</p>
<p>3. Thực hành: Việc em làm cho trường lớp Mục tiêu: Nêu hoặc thể hiện được một việc làm cụ thể để chăm sóc trường, lớp.</p>	
<p>- Chọn một việc em đã làm hoặc sẽ làm cho trường lớp và vẽ nhanh vào phiếu.</p>	<p>- Vẽ một việc làm như xếp ghế ngay ngắn, bỏ rác đúng nơi, chăm cây hoặc giúp bạn.</p>
<p>- Em vẽ việc làm gì? Việc làm đó giúp ích gì cho trường lớp?</p>	<p>- Em vẽ cảnh bỏ rác vào thùng; việc đó giúp lớp sạch. / Em vẽ cảnh tưới cây; việc đó giúp cây xanh tốt.</p>
<p>- Mời một số em giới thiệu sản phẩm trước lớp.</p>	<p>- Trình bày tranh và nêu ý nghĩa việc làm của mình.</p>
<p>- Chốt ý, kết luận: Mỗi học sinh đều có thể làm những việc vừa sức để xây dựng lớp học vui vẻ, gọn gàng và thân thiện.</p>	<p>- Lắng nghe và tự nhắc mình thực hiện.</p>
<p>4. Vận dụng - trải nghiệm Mục tiêu: Vận dụng điều đã học vào sinh hoạt hằng ngày ở trường.</p>	
<p>- Thực hiện một việc tốt cho trường lớp trong ngày học hôm nay và kể lại với người thân.</p>	<p>- Thực hiện việc phù hợp như nhặt rác, xếp đồ dùng, nhắc bạn chơi an toàn; kể cho người thân nghe.</p>
<p>- Chốt ý, kết luận: Yêu trường lớp được thể hiện bằng việc làm cụ thể mỗi ngày.</p>	<p>- Ghi nhớ nhiệm vụ trải nghiệm.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC

BÀI 9: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Tự đánh giá được một số việc bản thân đã thực hiện sau chủ đề Trường học.
- Biết lựa chọn hành động an toàn khi có người lạ hỏi địa chỉ, số điện thoại hoặc hình ảnh cá nhân.
- Nói được cảm xúc của em về thầy cô, bạn bè và trường lớp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự nhận xét việc làm của bản thân và điều chỉnh hành vi.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, lắng nghe khi trao đổi tình huống.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết từ chối và tìm người lớn hỗ trợ trong tình huống không an toàn.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Yêu quý thầy cô, bạn bè và mái trường.
- Trách nhiệm: Biết bảo vệ thông tin cá nhân và thực hiện hành vi an toàn.
- Chăm chỉ: Hoàn thành sản phẩm tự đánh giá cuối chủ đề.

4. Tích hợp

- Năng lực số 4.2.CB1a: Bảo vệ dữ liệu cá nhân; học sinh biết lựa chọn hành động an toàn khi có người lạ hỏi địa chỉ, số điện thoại hoặc hình ảnh cá nhân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK Tự nhiên và Xã hội 1; tranh ôn tập chủ đề Trường học.
- Thẻ tình huống an toàn; phiếu tự đánh giá; bút màu.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động Mục tiêu: Gợi cảm xúc tích cực về mái trường và chuẩn bị cho hoạt động tự đánh giá.	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Sau khi học xong chủ đề Trường học, em nhớ nhất điều gì?	- Em nhớ lớp học của em; nhớ những người làm việc trong trường; nhớ cách chơi an toàn và giữ vệ sinh.
- Mời một số em nói cảm xúc của mình về cô giáo và các bạn.	- Em yêu quý cô giáo; em vui vì được học và chơi cùng các bạn.
- Chốt ý, kết luận: Các em đã biết thêm nhiều điều về trường học và biết cách cư xử để trường học thân thiện, an toàn.	- Lắng nghe.
2. Khám phá: Thông tin cá nhân cần được bảo vệ Mục tiêu: Nhận biết được một số thông tin riêng của bản thân không tùy tiện chia sẻ cho người lạ.	
- Quan sát tình huống: Một người lạ hỏi tên đầy đủ, địa chỉ nhà và số điện thoại của em. Em sẽ làm gì?	- Em không nói địa chỉ, số điện thoại cho người lạ; em đi tìm cô giáo hoặc người thân để báo.
- Những thông tin nào của em cần được giữ an toàn?	- Họ tên đầy đủ, địa chỉ nhà, số điện thoại của bố mẹ và ảnh riêng của em cần được giữ an toàn.
- Mời các em trình bày; mời bạn nhận xét xem cách xử lý đã an toàn chưa.	- Trình bày cách xử lý; nhận xét và bổ sung: không trả lời người lạ, báo người lớn tin cậy.
- Câu hỏi dẫn tích hợp Năng lực số: Khi dùng điện thoại hoặc xem hình ảnh trên màn hình, nếu có người lạ xin ảnh hay hỏi địa chỉ của em, em nên làm gì?	- Em không gửi ảnh, không nói địa chỉ; em báo ngay cho bố mẹ hoặc cô giáo.
- Diễn giải tích hợp Năng lực số 4.2.CB1a: Thông tin về địa chỉ nhà, số điện thoại, hình ảnh của em là thông tin riêng. Dù người lạ hỏi trực tiếp hay hỏi qua thiết bị số, các em không tự ý cung cấp. Khi gặp tình huống như vậy, em cần bình tĩnh từ chối, rời khỏi cuộc trò chuyện và báo ngay cho bố mẹ, thầy cô hoặc người lớn tin cậy để được bảo vệ.	- Lắng nghe, nhắc lại: Không chia sẻ thông tin cá nhân cho người lạ; báo người lớn khi cần.
- Chốt ý, kết luận: Biết giữ thông tin cá nhân an toàn là cách các em tự bảo vệ mình ở trường và trong cuộc sống.	- Ghi nhớ.
3. Thực hành: Tự đánh giá cuối chủ đề Mục tiêu: Tự nhận xét được việc làm phù hợp đã thực hiện ở trường.	
- Đánh dấu vào phiếu những việc em đã thực hiện: chào hỏi lễ phép, giúp bạn, bỏ rác đúng nơi, chơi an toàn, giữ thông tin cá nhân.	- Tự đánh dấu và suy nghĩ về việc mình đã làm được.
- Em đã làm tốt việc nào? Em cần cố gắng thêm việc nào?	- Em đã biết bỏ rác đúng nơi; em sẽ cố gắng xếp hàng ngay ngắn hơn. / Em đã biết không nói địa chỉ cho người lạ.
- Mời một số em chia sẻ; tuyên dương sự tiến bộ và nhắc nhở nhẹ nhàng những việc cần rèn thêm.	- Chia sẻ kết quả tự đánh giá; lắng nghe góp ý.
- Chốt ý, kết luận: Tự đánh giá giúp các em biết mình đã làm tốt điều gì và cố gắng trở thành	- Lắng nghe.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
học sinh an toàn, thân thiện, có trách nhiệm.	
4. Vận dụng - trải nghiệm Mục tiêu: Thực hiện hành động an toàn và thân thiện trong cuộc sống hằng ngày.	
- Kể với người thân một điều em đã học về trường học và quy tắc không chia sẻ thông tin cá nhân cho người lạ.	- Về nhà kể với người thân và cùng nhắc lại quy tắc an toàn.
- Chốt ý, kết luận: Các em cùng gia đình thực hiện thói quen an toàn để mỗi ngày đến trường là một ngày vui.	- Ghi nhớ nhiệm vụ trải nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

BÀI 10: CÙNG KHÁM PHÁ QUANG CẢNH XUNG QUANH (TIẾT 1) LỒNG GHÉP STEM: MÔ HÌNH QUANG CẢNH XUNG QUANH EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Mô tả được một số cảnh vật, công trình và hoạt động của con người trong quang cảnh xung quanh.
- Phân biệt được một số yếu tố tự nhiên và công trình do con người tạo nên.
- Đề xuất được ý tưởng làm mô hình quang cảnh gần gũi có cây xanh, đường đi và ngôi nhà bằng vật liệu đơn giản.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát tranh và lựa chọn ý tưởng sản phẩm.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, lắng nghe và thống nhất ý tưởng cùng bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn vật liệu phù hợp để tạo mô hình đơn giản.

3. Phẩm chất

- Yêu quê hương: Yêu quý cảnh vật nơi em sống.
- Chăm chỉ: Tích cực chuẩn bị và thực hiện nhiệm vụ tạo sản phẩm.

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn cảnh quan sạch đẹp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK Tự nhiên và Xã hội 1; tranh quang cảnh nông thôn, thành phố và khu dân cư.
- Vật liệu STEM: bìa các-tông, giấy màu, ống hút hoặc que giấy, đất nặn, keo dán, kéo thủ công; phiếu thiết kế.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo hứng thú và gợi hiểu biết ban đầu về quang cảnh xung quanh.	
<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát tranh và cho biết em nhìn thấy những gì trong quang cảnh xung quanh Minh và Hoa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Em thấy nhà ở, đường đi, cây xanh, dòng sông và người dân đang sinh hoạt.
<ul style="list-style-type: none"> - Cảnh vật nào trong tranh giống nơi em đang sống? 	<ul style="list-style-type: none"> - Nơi em sống cũng có nhà, đường, cây xanh và người đi lại.
<ul style="list-style-type: none"> - Mời một số em trình bày; nhận xét, kết nối vào bài học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày điều quan sát được; lắng nghe.
<ul style="list-style-type: none"> - Chốt ý, kết luận: Xung quanh em có cảnh vật tự nhiên, nhà cửa, đường sá và hoạt động của con người; tất cả tạo nên quang cảnh nơi em sống. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhớ.
2. Khám phá: Cảnh vật và hoạt động trong quang cảnh Mục tiêu: Nhận biết được cảnh vật tự nhiên, công trình và hoạt động của con người.	
<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát tranh và nêu những cảnh vật do thiên nhiên tạo nên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có cây xanh, sông, núi hoặc ao hồ.
<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát tranh và nêu những công trình do con người xây dựng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có ngôi nhà, đường đi, cầu, trường học hoặc cửa hàng.
<ul style="list-style-type: none"> - Người dân trong tranh đang làm những công việc gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - Người dân đang đi lại, bán hàng, chăm sóc cây hoặc làm việc trên đồng ruộng.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Mời đại diện trình bày; mời các em khác nhận xét, bổ sung.	- Trình bày; nhận xét và bổ sung ý kiến.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi nơi có quang cảnh khác nhau nhưng đều có cảnh vật và hoạt động gắn với cuộc sống của con người.	- Lắng nghe.
3. Thực hành STEM: Đề xuất ý tưởng mô hình quang cảnh quanh em Mục tiêu: Lựa chọn được nội dung và vật liệu để tạo sản phẩm ở tiết sau.	
- Nhiệm vụ sản phẩm: Làm mô hình một quang cảnh quanh em có ít nhất một ngôi nhà, một đoạn đường và cây xanh; sản phẩm sạch, chắc, dễ giới thiệu.	- Lắng nghe nhiệm vụ; xác định các bộ phận cần có trong mô hình.
- Mô hình của em sẽ thể hiện quang cảnh nào?	- Nhóm em sẽ làm quang cảnh đường làng có nhà và cây xanh. / Nhóm em sẽ làm công viên nhỏ gần khu dân cư.
- Em sẽ dùng vật liệu nào để làm nhà, cây và đường đi?	- Dùng bìa làm nền và nhà; giấy màu hoặc đất nặn làm cây; giấy màu làm đường đi.
- Mời đại diện giới thiệu ý tưởng và vật liệu; gợi ý điều chỉnh để sản phẩm vừa sức, an toàn.	- Đại diện trình bày ý tưởng; lắng nghe góp ý.
- Chốt ý, kết luận: Ý tưởng rõ ràng và vật liệu phù hợp sẽ giúp các em làm được mô hình quang cảnh đẹp, thể hiện tình yêu nơi mình sống.	- Ghi nhớ và chuẩn bị làm sản phẩm.
4. Vận dụng - trải nghiệm Mục tiêu: Quan sát thực tế và chuẩn bị cho hoạt động làm sản phẩm.	
- Quan sát một quang cảnh gần nhà hoặc gần trường; ghi nhớ cây xanh, nhà cửa và đường đi để vận dụng vào mô hình.	- Quan sát thực tế và chuẩn bị ý tưởng cho mô hình.
- Chốt ý, kết luận: Quan sát thực tế giúp sản phẩm của em gần gũi và có ý nghĩa hơn.	- Lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG****BÀI 10: CÙNG KHÁM PHÁ QUANG CẢNH XUNG QUANH (TIẾT 2)
LỒNG GHÉP STEM: MÔ HÌNH QUANG CẢNH QUANH EM****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- Nêu được điểm giống và khác nhau của một số quang cảnh xung quanh.
- Làm được mô hình quang cảnh quanh em từ vật liệu đơn giản; giới thiệu được sản phẩm.
- Biết tham gia hoạt động xã hội phù hợp và thực hiện bốn phận giữ gìn cộng đồng sạch đẹp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Thực hiện các bước làm sản phẩm theo hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Phối hợp, chia sẻ vật liệu và trình bày sản phẩm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Điều chỉnh sản phẩm khi chưa chắc hoặc chưa thể hiện rõ quang cảnh.

3. Phẩm chất

- Yêu quê hương: Trân trọng vẻ đẹp của nơi em sống.
- Trách nhiệm: Giữ vệ sinh, bảo vệ cây xanh và cảnh quan cộng đồng.
- Chăm chỉ: Tích cực hoàn thiện sản phẩm.

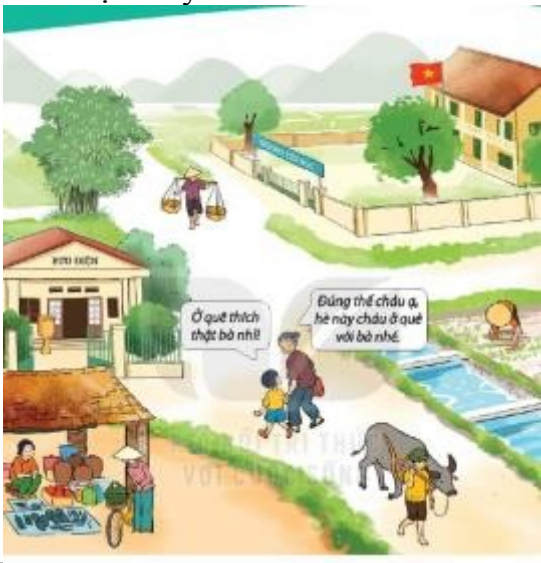
4. Tích hợp

- Quyền trẻ em: Học sinh có quyền được tham gia những hoạt động xã hội phù hợp ở cộng đồng.
- Bốn phận của trẻ em đối với cộng đồng, xã hội: Biết giữ gìn vệ sinh, bảo vệ cây xanh, tôn trọng cảnh quan và nhắc nhở nhau thực hiện việc tốt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK Tự nhiên và Xã hội 1; tranh quang cảnh nông thôn, thành phố.
- Vật liệu đã chuẩn bị: bìa, giấy màu, đất nặn, kéo thủ công, hồ dán; phiếu giới thiệu sản phẩm.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động Mục tiêu: Ôn lại đặc điểm quang cảnh và kết nối đến sản phẩm STEM.	
<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát hai quang cảnh và nêu điểm khác nhau em nhận thấy. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quang cảnh nông thôn có ruộng, nhà thấp và cây xanh; quang cảnh thành phố có nhiều đường, xe cộ và nhà cao tầng.
<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình của em muốn thể hiện quang cảnh nào? Vì sao? 	<ul style="list-style-type: none"> - Em muốn làm cảnh làng quê vì có nhiều cây xanh. / Em muốn làm khu phố vì gần nơi em sống.
<ul style="list-style-type: none"> - Chốt ý, kết luận: Quang cảnh mỗi nơi có đặc điểm riêng; các em có thể lựa chọn cảnh gần gũi để thể hiện bằng sản phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe.
2. Thực hành STEM: Làm mô hình quang cảnh quanh em Mục tiêu: Thực hiện được sản phẩm đơn giản, an toàn và thể hiện rõ quang cảnh đã chọn.	
<ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại yêu cầu sản phẩm: Có nền, ngôi nhà hoặc công trình, đường đi, cây xanh; các chi tiết được gắn chắc và sắp xếp hợp lí. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại yêu cầu; kiểm tra vật liệu.
<ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Chọn bìa làm nền; xác định vị trí đường đi, ngôi nhà và cây xanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn nền và dùng bút đánh dấu vị trí các chi tiết.
<ul style="list-style-type: none"> - Bước 2: Cắt, xé hoặc nặn các chi tiết nhà, cây, đường đi theo ý tưởng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tạo các chi tiết bằng giấy màu, bìa hoặc đất nặn.
<ul style="list-style-type: none"> - Bước 3: Dán hoặc gắn các chi tiết lên nền; kiểm tra sản phẩm có chắc chắn, cân đối không. 	<ul style="list-style-type: none"> - Gắn các chi tiết; sửa lại phần chưa chắc hoặc chưa đẹp.
<ul style="list-style-type: none"> - Mời các nhóm hoàn thiện sản phẩm và chuẩn bị lời giới thiệu ngắn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện mô hình; phân công bạn giới thiệu.
<ul style="list-style-type: none"> - Chốt ý, kết luận: Qua việc làm mô hình, các em biết quan sát cảnh vật, lựa chọn vật liệu và cùng nhau tạo sản phẩm thể hiện nơi mình yêu quý. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, giữ gìn sản phẩm.
3. Vận dụng - trải nghiệm: Trưng bày và giới thiệu sản phẩm Mục tiêu: Giới thiệu được mô hình và liên hệ việc làm bảo vệ cộng đồng.	
<ul style="list-style-type: none"> - Trưng bày mô hình và giới thiệu: Mô hình thể hiện nơi nào? Có những cảnh vật, công trình nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - Trưng bày và giới thiệu: Đây là mô hình khu phố/làng quê; có nhà, đường đi và cây xanh.
<ul style="list-style-type: none"> - Câu hỏi dẫn tích hợp Quyền trẻ em: Em có thể 	<ul style="list-style-type: none"> - Em có thể nhặt rác, chăm sóc cây, tham gia vệ

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
tham gia những việc gì để quang cảnh nơi em sống đẹp hơn?	sinh cùng gia đình hoặc lớp.
- Diễn giải tích hợp Quyền trẻ em: Các em có quyền được tham gia những hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi như cùng lớp chăm cây, cùng gia đình dọn sạch khu vực sinh hoạt hoặc tuyên truyền bỏ rác đúng nơi. Khi tham gia, các em cần được người lớn hướng dẫn để bảo đảm an toàn.	- Lắng nghe; nêu việc phù hợp em có thể tham gia.
- Câu hỏi dẫn tích hợp Bồn phân: Khi thấy rác ở nơi công cộng hoặc thấy bạn bỏ cành cây, em nên làm gì?	- Em nhặt rác bỏ đúng nơi; em nhắc bạn không bỏ cành, biết bảo vệ cây xanh.
- Diễn giải tích hợp Bồn phân với cộng đồng: Bên cạnh quyền được tham gia, các em có bồn phân giữ gìn môi trường chung bằng những việc vừa sức: không xả rác, không làm hỏng cây xanh, giữ sạch sân chơi, đường làng hoặc khu phố và nhắc nhau thực hiện hành vi văn minh.	- Ghi nhớ và cam kết thực hiện một việc tốt cho cộng đồng.
- Chốt ý, kết luận: Sản phẩm của các em nhắc chúng ta cùng yêu quý, chăm sóc và giữ gìn quang cảnh nơi mình sống.	- Lắng nghe; mang thông điệp về chia sẻ với gia đình.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

BÀI 11: CON NGƯỜI NƠI EM SỐNG (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Kể được một số công việc của người dân xung quanh và nêu được lợi ích của các công việc đó.
- Nhận biết được một số thiết bị AI hỗ trợ công việc của con người trong cuộc sống.
- Bày tỏ được suy nghĩ về nghề nghiệp và trân trọng người lao động.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Quan sát tranh, video và chủ động nêu ý kiến.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi rõ ý, lắng nghe bạn chia sẻ.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Liên hệ công việc trong bài học với thực tế xung quanh.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết ơn và tôn trọng người lao động.
- Chăm chỉ: Tích cực tìm hiểu công việc trong cộng đồng.
- Trách nhiệm: Có thái độ trân trọng thành quả lao động.

4. Tích hợp

- Năng lực số 6.1.CB1a: Nhớ lại được ứng dụng đơn giản của AI trong cuộc sống; hiểu robot hỗ trợ, máy bán hàng tự động là sản phẩm lao động sáng tạo phục vụ xã hội.
- Tích hợp AI 1.A2.2: Nhận biết và kể tên được một số thiết bị sử dụng AI; biết công việc hiện đại có thể được AI hỗ trợ.
- Quyền con người: Học sinh có quyền được tìm hiểu, bày tỏ ý kiến về nghề nghiệp trong cộng đồng và biết trân trọng giá trị của người lao động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK Tự nhiên và Xã hội 1; tranh các công việc trong cộng đồng.
- Tranh hoặc clip ngắn về robot vận chuyển, robot phục vụ hoặc máy bán hàng tự động; thẻ nghề nghiệp.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động Mục tiêu: Khơi gợi hiểu biết về các công việc quen thuộc xung quanh em.	
- Quan sát tranh và kể tên những người đang làm việc trong tranh.	- Có bác sĩ, kĩ sư xây dựng, bác nông dân, chú lính cứu hỏa và công nhân làm việc.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>Mỗi người đều có công việc của mình. Hãy nói về công việc của một người mà em biết.</p> <p>1. Quan sát và cho biết công việc của những người trong hình.</p> 	
<p>- Em đã gặp người làm công việc nào ở nơi mình sống?</p>	<p>- Em đã gặp cô bán hàng, bác bảo vệ, cô lao công, chú cảnh sát giao thông hoặc bác sĩ.</p>
<p>- Mời một số em trình bày; dẫn vào bài học.</p>	<p>- Trình bày hiểu biết của mình; lắng nghe.</p>
<p>- Chốt ý, kết luận: Xung quanh chúng ta có nhiều người làm những công việc khác nhau để giúp cuộc sống thuận tiện, an toàn và tốt đẹp hơn.</p>	<p>- Ghi nhớ.</p>
<p>2. Khám phá: Công việc và lợi ích đối với cộng đồng Mục tiêu: Nêu được lợi ích của một số công việc và trân trọng người lao động.</p>	
<p>- Bác sĩ làm công việc gì? Công việc đó giúp ích gì cho mọi người?</p>	<p>- Bác sĩ khám và chữa bệnh, giúp mọi người khỏe mạnh.</p>
<p>- Bác nông dân làm công việc gì? Công việc đó mang lại ích lợi gì?</p>	<p>- Bác nông dân trồng lúa, rau hoặc nuôi con vật để có lương thực, thực phẩm.</p>
<p>- Chú lính cứu hỏa làm công việc gì?</p>	<p>- Chú chữa cháy và cứu người khi có nguy hiểm.</p>
<p>- Mời đại diện trình bày; nhận xét, bổ sung.</p>	<p>- Trình bày lợi ích của công việc; nhận xét bạn.</p>
<p>- Câu hỏi dẫn tích hợp Quyền con người: Em có được nói lên công việc em yêu thích và lí do em thích công việc đó không?</p>	<p>- Em được nói lên công việc mình yêu thích và biết lắng nghe sở thích của bạn.</p>
<p>- Diễn giải tích hợp Quyền con người: Mỗi bạn nhỏ có quyền tìm hiểu về các nghề trong cộng đồng và bày tỏ ước mơ của mình. Khi bạn có ước mơ khác em, em cần tôn trọng, không chê bai; đồng thời biết quý trọng mọi người lao động vì công việc chân chính nào cũng góp ích cho cuộc sống.</p>	<p>- Lắng nghe; nêu một nghề em yêu thích và thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của bạn.</p>
<p>- Chốt ý, kết luận: Mỗi nghề đều có ích; các em cần biết ơn, tôn trọng người lao động và mạnh dạn nuôi dưỡng ước mơ tốt đẹp.</p>	<p>- Ghi nhớ.</p>
<p>3. Khám phá mở rộng: Công nghệ hỗ trợ người lao động Mục tiêu: Nhận biết được một số thiết bị có AI hỗ trợ công việc và sử dụng hiểu biết phù hợp lứa tuổi.</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Quan sát hình ảnh hoặc đoạn clip ngắn: Robot đang giúp người lao động làm việc gì?	- Robot đang vận chuyển đồ hoặc phục vụ món ăn để giúp con người làm việc nhanh hơn.
- Câu hỏi dẫn tích hợp Năng lực số: Robot hỗ trợ và máy bán hàng tự động có phải tự nhiên mà làm được việc không?	- Không. Đó là sản phẩm do con người thiết kế, lập trình để hỗ trợ công việc.
- Diễn giải tích hợp Năng lực số 6.1.CB1a: Trong cuộc sống, các em có thể thấy một số thiết bị thông minh như robot vận chuyển hoặc máy bán hàng tự động. Những thiết bị này do con người sáng tạo, điều khiển và kiểm tra để phục vụ xã hội. Khi quan sát thiết bị công nghệ, các em cần dùng theo hướng dẫn của người lớn, không tự ý nghịch hoặc làm hỏng thiết bị.	- Lắng nghe; nhắc lại thiết bị thông minh là sản phẩm do con người tạo ra để hỗ trợ cuộc sống.
- Chốt ý, kết luận: Công nghệ có thể hỗ trợ người lao động, nhưng con người vẫn là người tạo ra, quản lí và sử dụng công nghệ có trách nhiệm.	- Ghi nhớ.
4. Vận dụng - trải nghiệm: Nghề em yêu thích Mục tiêu: Bày tỏ được ước mơ nghề nghiệp và liên hệ thiết bị hỗ trợ phù hợp.	
- Em thích làm công việc gì trong tương lai? Công việc đó giúp ích gì cho mọi người?	- Em thích làm bác sĩ để chữa bệnh. / Em thích làm giáo viên để dạy học. / Em thích làm kĩ sư để tạo ra máy hữu ích.
- Câu hỏi dẫn tích hợp AI: Em biết thiết bị thông minh nào có thể hỗ trợ một số công việc?	- Robot hút bụi hỗ trợ dọn nhà; robot phục vụ hỗ trợ mang đồ; xe thông minh có thể hỗ trợ đi lại an toàn hơn.
- Diễn giải tích hợp AI 1.A2.2: AI có thể giúp một số thiết bị hoạt động thông minh hơn, chẳng hạn robot mang đồ hoặc xe nhận biết chướng ngại vật. Các em bước đầu nhận biết công dụng của AI, đồng thời hiểu rằng AI chỉ hỗ trợ con người; mọi người vẫn cần học tập, làm việc chăm chỉ và sử dụng công nghệ đúng mục đích.	- Lắng nghe; kể tên một thiết bị thông minh em biết.
- Mời một số em trình bày ước mơ; chốt ý, kết luận: Hãy trân trọng người lao động và chăm chỉ học tập để thực hiện ước mơ của mình.	- Trình bày; lắng nghe và ghi nhớ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

BÀI 11: CON NGƯỜI NƠI EM SỐNG (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nêu được lợi ích của một số công việc cụ thể đối với cộng đồng.
- Kể được công việc của người thân và bày tỏ lòng biết ơn người lao động.
- Thực hiện được lời nói, việc làm thể hiện sự trân trọng công sức lao động.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động liên hệ bản thân và gia đình.
- Giao tiếp và hợp tác: Tự tin chia sẻ, lắng nghe bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn lời cảm ơn hoặc hành động phù hợp với người lao động.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Yêu quý và biết ơn người lao động.
- Chăm chỉ: Biết học tập sự chăm chỉ trong lao động.
- Trách nhiệm: Biết giữ gìn thành quả lao động của mọi người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK Tự nhiên và Xã hội 1; tranh về lợi ích của nghề nghiệp.
- Phiếu “Lời cảm ơn người lao động”; bút màu.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động Mục tiêu: Ôn lại tên một số công việc và dẫn vào việc tìm hiểu lợi ích của nghề nghiệp.	
- Kể tên một công việc của người thân hoặc người em thường gặp.	- Bố em lái xe; mẹ em bán hàng; em gặp cô lao công, chú bảo vệ hoặc cô giáo.
- Công việc đó giúp ích gì cho gia đình hoặc mọi người?	- Công việc giúp có thu nhập, giúp mọi người đi lại, học tập hoặc có môi trường sạch sẽ.
- Chốt ý, kết luận: Công việc của mỗi người đều góp phần chăm lo gia đình và phục vụ cộng	- Lắng nghe.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
đồng.	
2. Khám phá: Thành quả của lao động Mục tiêu: Nhận biết được kết quả, lợi ích từ một số công việc quen thuộc.	
<p>- Quan sát tranh và cho biết công việc nào tạo ra hạt gạo, ngôi nhà, bữa ăn hoặc giữ gìn an toàn.</p> <p>1. Nêu lợi ích của các công việc trong từng hình dưới đây.</p> <p>2. Hãy nói về lợi ích của các công việc khác mà em biết.</p>	<p>- Nông dân làm ra hạt gạo; thợ xây xây nhà; đầu bếp nấu ăn; cảnh sát giữ gìn an toàn.</p>
<p>- Nếu không có những người làm công việc đó, cuộc sống sẽ gặp khó khăn gì?</p> <p>- Mời đại diện trình bày; mời bạn bổ sung.</p> <p>- Chốt ý, kết luận: Thành quả lao động làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn; chúng ta cần trân trọng công sức của mọi người.</p>	<p>- Mọi người sẽ thiếu thức ăn, không có nhà ở chắc chắn hoặc khó giữ trật tự, an toàn.</p> <p>- Trình bày lợi ích của từng công việc; nhận xét.</p> <p>- Ghi nhớ.</p>
3. Thực hành: Nói lời cảm ơn Mục tiêu: Biết thể hiện lòng biết ơn bằng lời nói và việc làm phù hợp.	
<p>- Chọn một người lao động em muốn cảm ơn và hoàn thiện câu: “Con/em cảm ơn ... vì ...”.</p> <p>- Ngoài lời cảm ơn, em có thể làm gì để trân trọng thành quả lao động?</p> <p>- Mời một số em trình bày; tuyên dương lời nói lễ phép, chân thành.</p> <p>- Chốt ý, kết luận: Biết cảm ơn và giữ gìn thành quả lao động là biểu hiện của học sinh ngoan, sống có trách nhiệm.</p>	<p>- Em cảm ơn cô lao công vì cô giữ sân trường sạch. / Con cảm ơn bố mẹ vì đã làm việc chăm chỉ chăm lo cho con.</p> <p>- Em giữ vệ sinh, không làm hỏng đồ dùng, ăn uống không lãng phí và chăm chỉ học tập.</p> <p>- Trình bày lời cảm ơn; lắng nghe bạn.</p> <p>- Lắng nghe.</p>
4. Vận dụng - trải nghiệm Mục tiêu: Thể hiện sự trân trọng người lao động trong cuộc sống gia đình và cộng đồng.	
<p>- Về nhà hỏi người thân về công việc của họ và nói một lời cảm ơn chân thành.</p> <p>- Chốt ý, kết luận: Yêu quý người lao động bắt đầu từ việc biết lắng nghe, cảm ơn và giữ gìn những điều tốt đẹp họ làm ra.</p>	<p>- Thực hiện trò chuyện với người thân và nói lời cảm ơn.</p> <p>- Ghi nhớ nhiệm vụ trải nghiệm.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

BÀI 12: VUI ĐÓN TẾT (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nói được thời gian diễn ra ngày Tết cổ truyền và kể được một số việc gia đình chuẩn bị Tết.
- Bộc lộ được cảm xúc vui tươi, đúng mực khi nói về ngày Tết.
- Nhận biết được quyền tham gia hoạt động văn hóa phù hợp với lứa tuổi.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Nhớ lại, tìm hiểu phong tục Tết của gia đình.
- Giao tiếp và hợp tác: Chia sẻ và lắng nghe bạn kể về ngày Tết.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nêu được việc em có thể tham gia chuẩn bị Tết.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tự giác làm việc vừa sức để cùng gia đình đón Tết.
- Trách nhiệm: Giữ gìn nét đẹp văn hóa và bảo đảm an toàn khi tham gia hoạt động.
- Nhân ái: Biết kính trọng, quan tâm người thân trong dịp Tết.

4. Tích hợp

- Quyền trẻ em: Học sinh có quyền được tham gia các hoạt động văn hóa truyền thống phù hợp với lứa tuổi trong dịp Tết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK Tự nhiên và Xã hội 1; tranh hoạt động chuẩn bị Tết.
- Một số thiệp chúc Tết hoặc giấy màu để học sinh thể hiện lời chúc.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động Mục tiêu: Gợi không khí vui tươi và hiểu biết ban đầu về ngày Tết.	
- Nghe một đoạn bài hát về ngày Tết và cho biết bài hát nhắc đến dịp nào.	- Bài hát nhắc đến ngày Tết cổ truyền.
- Khi Tết đến, em thường cảm thấy thế nào?	- Em cảm thấy vui, háo hức vì được đón Tết cùng gia đình.
- Chốt ý, kết luận: Tết cổ truyền là dịp mọi người sum họp, vui vẻ và cùng giữ gìn nét đẹp của dân tộc.	- Lắng nghe.
2. Khám phá: Gia đình chuẩn bị đón Tết Mục tiêu: Kể được các hoạt động chuẩn bị Tết được thể hiện trong tranh.	
<p>- Quan sát tranh và cho biết gia đình Hoa đang chuẩn bị những gì cho ngày Tết.</p> 	- Gia đình Hoa mua hoa, dọn dẹp nhà cửa, chuẩn bị đồ ăn và sum họp cùng nhau.
- Hoa và em trai có thể tham gia việc nào vừa sức?	- Hoa và em trai có thể lau bàn, sắp xếp đồ dùng, trang trí góc nhỏ hoặc chúc Tết người thân.
- Mọi người trong tranh có cảm xúc như thế nào?	- Mọi người vui vẻ, háo hức và yêu thương nhau.
- Mời đại diện trình bày; nhận xét, bổ sung.	- Trình bày hoạt động chuẩn bị Tết; nhận xét bạn.
- Chốt ý, kết luận: Chuẩn bị Tết là dịp các thành viên cùng làm việc, cùng chia sẻ niềm vui và thể hiện tình cảm gia đình.	- Ghi nhớ.
3. Thực hành: Việc em có thể tham gia ngày Tết Mục tiêu: Nêu được việc phù hợp mà học sinh có thể thực hiện để cùng gia đình đón Tết.	
- Gia đình em thường làm gì để chuẩn bị Tết?	- Gia đình em dọn nhà, trang trí, mua hoa, chuẩn bị thức ăn và đi chúc Tết.
- Em có thể làm việc gì để giúp gia đình trong dịp Tết?	- Em có thể xếp đồ dùng gọn gàng, lau bàn, trang trí thiệp hoặc nói lời chúc Tết.
- Câu hỏi dẫn tích hợp Quyền trẻ em: Em có được cùng gia đình tham gia hoạt động đón Tết phù hợp với lứa tuổi không?	- Em được tham gia những việc vừa sức, an toàn và vui vẻ cùng gia đình.
- Diễn giải tích hợp Quyền trẻ em: Tết là hoạt động văn hóa truyền thống của dân tộc. Trẻ em	- Lắng nghe; kể một hoạt động văn hóa em muốn tham gia an toàn.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
có quyền được cùng gia đình tham gia các hoạt động phù hợp như dọn góc học tập, trang trí nhà, làm thiệp, chúc Tết ông bà và tham gia trò chơi an toàn. Khi tham gia, các em cần nghe lời người lớn, không nghịch lửa, đồ nóng hoặc vật nguy hiểm.	
- Chốt ý, kết luận: Các em được vui đón Tết và cùng gia đình giữ gìn nét đẹp truyền thống bằng việc làm vừa sức, an toàn.	- Ghi nhớ.
4. Vận dụng - trải nghiệm Mục tiêu: Vận dụng kiến thức bằng một sản phẩm nhỏ thể hiện tình cảm ngày Tết.	
- Vẽ hoặc trang trí một tấm thiệp nhỏ và chuẩn bị lời chúc dành cho ông bà, bố mẹ.	- Làm thiệp hoặc vẽ tranh; nói lời chúc lễ phép, yêu thương.
- Chốt ý, kết luận: Lời chúc và việc làm tốt giúp ngày Tết thêm ấm áp, vui vẻ.	- Hoàn thành sản phẩm và mang về chia sẻ với gia đình.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

BÀI 12: VUI ĐÓN TẾT (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Kể được một số hoạt động diễn ra trong ngày Tết và ý nghĩa đơn giản của hoạt động đó.
- Biết nói lời chúc, lời cảm ơn phù hợp khi tham gia hoạt động Tết.
- Tôn trọng sự khác nhau về phong tục, tập quán của gia đình và địa phương.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động liên hệ phong tục của gia đình.
- Giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi lịch sự khi bạn kể phong tục khác.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp khi vui Tết.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Kính trọng ông bà, người thân và hòa nhã với mọi người.
- Trách nhiệm: Tham gia hoạt động Tết an toàn, văn minh.
- Trung thực: Kể chân thật điều em đã quan sát hoặc tham gia.

4. Tích hợp

- **Quyền con người:** Học sinh nhận biết được quyền tham gia các hoạt động văn hóa truyền thống và biết tôn trọng sự khác biệt về phong tục, tập quán của các gia đình, địa phương.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK Tự nhiên và Xã hội 1; tranh hoạt động ngày Tết và trò chơi dân gian.
- Thẻ lời chúc, tranh minh họa phong tục; bút màu.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động Mục tiêu: Nhắc lại hoạt động chuẩn bị Tết và dẫn vào các hoạt động diễn ra trong ngày Tết.	
- Kể một việc em hoặc gia đình em thường làm khi Tết đến.	- Gia đình em dọn nhà, chúc Tết, thăm ông bà hoặc tham gia trò chơi vui.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<ul style="list-style-type: none"> - Chốt ý, kết luận: Ngày Tết có nhiều hoạt động vui và ý nghĩa để gia đình, cộng đồng gắn bó hơn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe.
2. Khám phá: Hoạt động trong ngày Tết Mục tiêu: Nêu được hoạt động, ý nghĩa và lời nói phù hợp trong dịp Tết.	
<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát tranh và kể các hoạt động đang diễn ra trong ngày Tết. 	<ul style="list-style-type: none"> - Con cháu chúc Tết ông bà; mọi người đi chơi, xin chữ hoặc tham gia trò chơi dân gian.
<ul style="list-style-type: none"> - Khi được ông bà lì xì hoặc nhận lời chúc, em nên nói gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - Em nói: “Cháu cảm ơn ông bà ạ!” hoặc gửi lời chúc sức khỏe đến ông bà.
<ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi ngày Tết nào em biết hoặc đã tham gia? 	<ul style="list-style-type: none"> - Em biết kéo co, ném còn, chơi đu hoặc các trò chơi tập thể an toàn.
<ul style="list-style-type: none"> - Mời đại diện trình bày; nhận xét, bổ sung. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày hoạt động ngày Tết; lắng nghe bạn.
<ul style="list-style-type: none"> - Chốt ý, kết luận: Các hoạt động ngày Tết giúp mọi người thể hiện tình yêu thương, lời chúc tốt đẹp và niềm vui cộng đồng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhớ.
3. Thực hành: Phong tục gia đình em Mục tiêu: Chia sẻ được phong tục quen thuộc và có thái độ tôn trọng sự khác biệt.	
<ul style="list-style-type: none"> - Gia đình em có phong tục hoặc hoạt động nào trong ngày Tết? 	<ul style="list-style-type: none"> - Gia đình em chúc Tết ông bà, đi thăm họ hàng, dọn bàn thờ hoặc tham gia lễ hội ở địa phương.
<ul style="list-style-type: none"> - Phong tục của gia đình bạn có thể khác gia đình em không? 	<ul style="list-style-type: none"> - Có thể khác; mỗi gia đình, địa phương có cách đón Tết riêng.
<ul style="list-style-type: none"> - Câu hỏi dẫn tích hợp Quyền con người: Khi bạn kể một phong tục khác với gia đình em, em nên có thái độ như thế nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - Em lắng nghe, tôn trọng và không chê bai phong tục của bạn.
<ul style="list-style-type: none"> - Diễn giải tích hợp Quyền con người: Các em có quyền được tham gia những hoạt động văn hóa truyền thống phù hợp của gia đình và địa phương. Có gia đình gói bánh, có gia đình làm món ăn khác, có nơi tổ chức trò chơi hoặc lễ hội riêng. Sự khác nhau ấy đều đáng được lắng nghe và tôn trọng; các em không cười chê hoặc 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe; thể hiện thái độ tôn trọng khi bạn chia sẻ.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
cho rằng phong tục của mình hơn bạn.	
- Chốt ý, kết luận: Vui đón Tết là biết yêu nét đẹp của gia đình mình và tôn trọng nét đẹp của gia đình, địa phương khác.	- Ghi nhớ.
4. Vận dụng - trải nghiệm	
Mục tiêu: Thực hiện cách ứng xử lịch sự khi tham gia hoạt động Tết.	
- Thực hành nói một lời chúc Tết hoặc lời cảm ơn lễ phép trước lớp; về nhà kể cho người thân điều em học được.	- Nói lời chúc hoặc cảm ơn; chia sẻ với gia đình về việc tôn trọng phong tục.
- Chốt ý, kết luận: Lời nói lễ phép và thái độ tôn trọng giúp ngày Tết thêm vui, đẹp và ý nghĩa.	- Lắng nghe và thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

BÀI 13: AN TOÀN TRÊN ĐƯỜNG (TIẾT 1)

LÒNG GHÉP STEM: MÔ HÌNH ĐÈN HIỆU VÀ BIỂN BÁO GIAO THÔNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm trên đường; nêu được cách phòng tránh.
- Nói được tên, ý nghĩa của một số đèn tín hiệu và biển báo giao thông.
- Đề xuất được ý tưởng làm mô hình đèn hiệu hoặc biển báo giao thông bằng vật liệu đơn giản.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát, suy nghĩ và thực hiện nhiệm vụ.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, trình bày ý tưởng sản phẩm và lắng nghe góp ý.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn biển báo hoặc đèn tín hiệu phù hợp để tạo mô hình.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Có ý thức tuân thủ tín hiệu giao thông và giữ an toàn.
- Chăm chỉ: Tích cực chuẩn bị sản phẩm STEM.

- Nhân ái: Quan tâm, nhắc nhở bạn và người thân tham gia giao thông an toàn.

4. Tích hợp

- Năng lực số 6.1.CB1a: Nhớ lại ứng dụng đơn giản của AI; bước đầu nhận diện camera giao thông là thiết bị hỗ trợ quan sát và nhắc nhở an toàn.
- Tích hợp AI 1.A2.2: Mô tả được công dụng của AI giúp một số phương tiện giao thông thông minh hơn, hỗ trợ tránh chướng ngại vật và giữ an toàn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK Tự nhiên và Xã hội 1; tranh tình huống giao thông, đèn hiệu và biển báo.
- Vật liệu STEM: bìa các-tông, bộ hình phẳng, giấy màu, que giấy hoặc que tre, đất nặn, nắp chai, keo dán, kéo thủ công.
- Tranh hoặc clip ngắn về camera giao thông, xe thông minh dừng trước người đi bộ; máy tính, máy chiếu (nếu có).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động Mục tiêu: Gọi hiểu biết về tình huống nguy hiểm và nhu cầu tuân thủ an toàn trên đường. - Quan sát tranh và nêu những tình huống có thể gây nguy hiểm trên đường. 	- Có bạn sang đường không đúng chỗ, có bạn chơi gần đường hoặc đi qua đường khi chưa an toàn.
- Khi đi cùng người lớn qua đường, em cần chú ý điều gì? - Mời một số em trình bày; dẫn vào bài học. - Chốt ý, kết luận: Trên đường có nhiều tình huống nguy hiểm; các em cần quan sát và thực hiện đúng quy tắc an toàn.	- Em đi sát người lớn, quan sát đèn tín hiệu và chỉ sang đường khi an toàn. - Trình bày; lắng nghe. - Ghi nhớ.
2. Khám phá: Đèn hiệu và biển báo giao thông Mục tiêu: Nêu được tên, ý nghĩa của một số tín hiệu đèn và biển báo quen thuộc.	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Quan sát tranh và cho biết đèn đỏ có ý nghĩa gì.</p> <p>z. nơi tên và ý nghĩa của đèn hiệu, đèn báo sau. em phải làm gì để đảm bảo an toàn khi gặp các biển báo đó?</p>  <p>KẾT NỐI TRI THỨC</p> <p>Các bạn cần lưu ý gì để đảm bảo an toàn trên đường đi học?</p> 	<p>- Đèn đỏ báo hiệu phải dừng lại.</p>
<p>- Đèn vàng có ý nghĩa gì?</p>	<p>- Đèn vàng báo hiệu cần chú ý và chuẩn bị dừng lại.</p>
<p>- Đèn xanh có ý nghĩa gì?</p>	<p>- Đèn xanh báo hiệu được đi khi đã quan sát an toàn.</p>
<p>- Biển báo dành cho người đi bộ giúp chúng ta biết điều gì?</p>	<p>- Biển báo chỉ nơi người đi bộ được đi hoặc sang đường an toàn.</p>
<p>- Mời đại diện trình bày; nhận xét, bổ sung.</p>	<p>- Trình bày ý nghĩa đèn và biển báo; nhận xét bạn.</p>
<p>- Chốt ý, kết luận: Khi tham gia giao thông, mọi người cần quan sát và chấp hành đèn tín hiệu, biển báo để phòng tránh tai nạn.</p>	<p>- Ghi nhớ.</p>
<p>3. Khám phá tích hợp: Camera giao thông hỗ trợ an toàn Mục tiêu: Bước đầu nhận biết được thiết bị số hỗ trợ quan sát trên đường.</p>	
<p>- Quan sát hình ảnh camera gắn trên cột đèn giao thông và cho biết thiết bị này được đặt ở đâu.</p>	<p>- Camera được đặt trên cột hoặc ở vị trí cao gần đường giao thông để quan sát.</p>
<p>- Câu hỏi dẫn tích hợp Năng lực số: Camera giao thông có thể giúp ích gì cho mọi người trên đường?</p>	<p>- Camera giúp quan sát giao thông và hỗ trợ nhắc nhở mọi người đi an toàn.</p>
<p>- Diễn giải tích hợp Năng lực số 6.1.CB1a: Camera giao thông là một thiết bị được con người lắp đặt để hỗ trợ quan sát tình hình trên đường. Một số camera thông minh có thể giúp nhận biết tình huống cần chú ý để người quản lý giao thông xử lý kịp thời. Các em chỉ cần bước đầu nhận biết công dụng của thiết bị và luôn nhớ rằng chính mỗi người phải chấp hành luật giao thông để bảo vệ mình.</p>	<p>- Lắng nghe; nhắc lại: Camera hỗ trợ quan sát, em vẫn phải thực hiện đúng quy tắc an toàn.</p>
<p>- Chốt ý, kết luận: Thiết bị thông minh có thể hỗ trợ an toàn giao thông; việc tuân thủ quy tắc</p>	<p>- Ghi nhớ.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
của mỗi người vẫn rất quan trọng.	
4. Thực hành STEM: Đề xuất ý tưởng mô hình đèn hiệu và biển báo giao thông Mục tiêu: Lựa chọn được sản phẩm, vật liệu và các bước thực hiện ở tiết tiếp theo.	
- Nhiệm vụ sản phẩm: Làm một mô hình đèn tín hiệu hoặc biển báo giao thông có hình dạng, màu sắc rõ ràng, đứng vững và giới thiệu được ý nghĩa.	- Lắng nghe; xác định sản phẩm nhóm sẽ làm.
- Nhóm em chọn làm đèn tín hiệu hay biển báo nào? Vì sao?	- Nhóm em chọn làm đèn tín hiệu ba màu để nhắc mọi người dừng, chú ý và đi đúng lúc. / Nhóm em chọn biển dành cho người đi bộ.
- Em sẽ dùng hình phẳng và vật liệu nào để tạo sản phẩm?	- Dùng hình tròn màu đỏ, vàng, xanh làm đèn; dùng bìa làm mặt biển; que làm cột; đất nặn làm đế.
- Mời đại diện trình bày ý tưởng; góp ý về độ an toàn khi dùng kéo, keo và cách làm sản phẩm đứng vững.	- Trình bày; lắng nghe góp ý và chuẩn bị vật liệu.
- Câu hỏi dẫn tích hợp AI: Xe thông minh có thể làm gì khi phát hiện người đi bộ phía trước?	- Xe có thể được hỗ trợ để phát hiện người đi bộ và dừng lại nhằm tránh va chạm.
- Diễn giải tích hợp AI 1.A2.2: Một số phương tiện hiện đại có thể sử dụng AI để nhận biết chướng ngại vật hoặc người đi bộ, từ đó hỗ trợ giảm nguy hiểm. Tuy vậy, các em không phụ thuộc vào máy móc; khi đi bộ vẫn phải quan sát, đi cùng người lớn và tuân thủ đèn, biển báo giao thông.	- Lắng nghe; nêu quy tắc em cần thực hiện khi đi đường.
- Chốt ý, kết luận: Hiểu ý nghĩa biển báo, đèn hiệu và chuẩn bị mô hình giúp các em nhớ quy tắc an toàn khi đi đường.	- Ghi nhớ; chuẩn bị hoàn thiện sản phẩm ở tiết 2.
5. Vận dụng - trải nghiệm Mục tiêu: Liên hệ việc chấp hành an toàn giao thông trong thực tế.	
- Quan sát trên đường đi cùng người lớn và kể lại một đèn tín hiệu hoặc biển báo em đã gặp.	- Thực hiện quan sát an toàn cùng người lớn và chuẩn bị chia sẻ ở tiết sau.
- Chốt ý, kết luận: Biết quan sát và làm đúng tín hiệu giao thông là thói quen bảo vệ bản thân mỗi ngày.	- Lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG****BÀI 13: AN TOÀN TRÊN ĐƯỜNG (TIẾT 2)****LỒNG GHÉP STEM: MÔ HÌNH ĐÈN HIỆU VÀ BIỂN BÁO GIAO THÔNG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- Thực hành được việc đi bộ qua đường theo hướng dẫn khi có hoặc không có đèn tín hiệu.
- Làm, trưng bày và giới thiệu được mô hình đèn hiệu hoặc biển báo giao thông.
- Biết phòng tránh nguy hiểm, bảo vệ sức khỏe và không chạm vào vật lạ nghi là bom mìn, vật nổ.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự kiểm tra sản phẩm và thực hiện quy tắc an toàn.
- Giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn hoàn thành sản phẩm, tham gia thực hành và nhận xét.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xử lý tình huống nguy hiểm trên đường phù hợp.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Chấp hành quy tắc giao thông và nhắc nhở nhau thực hiện an toàn.
- Nhân ái: Biết quan tâm, báo người lớn khi bạn hoặc người khác gặp nguy hiểm.
- Chăm chỉ: Hoàn thành sản phẩm và tham gia hoạt động trải nghiệm.

4. Tích hợp

- Quyền trẻ em: Học sinh có quyền được chăm sóc sức khỏe, được bảo vệ an toàn khi tham gia giao thông.
- Bổn phận của trẻ em với cộng đồng, xã hội: Thực hiện quy tắc an toàn, không gây nguy hiểm cho bản thân và người khác.
- Phòng tránh tai nạn bom mìn: Không chạm, nhặt, đùa nghịch vật lạ hoặc vật nghi là bom mìn, vật nổ; tránh xa và báo ngay cho người lớn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK Tự nhiên và Xã hội 1; tranh thực hành sang đường an toàn.
- Vật liệu STEM đã chuẩn bị; phiếu đánh giá sản phẩm; sa bàn hoặc vạch đường đơn giản để thực hành.

- Tranh cảnh báo vật lạ nguy hiểm phù hợp lứa tuổi; máy tính, máy chiếu (nếu có).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động Mục tiêu: Ôn lại ý nghĩa đèn hiệu, biển báo và chuẩn bị hoàn thiện sản phẩm.	
- Quan sát tranh và cho biết khi đèn đỏ sáng, người đi bộ cần làm gì.	- Người đi bộ cần dừng lại, chờ tín hiệu an toàn.
- Khi đèn xanh dành cho người đi bộ sáng, em có thể đi ngay mà không quan sát không?	- Không. Em vẫn cần quan sát và đi cùng người lớn hoặc theo hướng dẫn.
- Chốt ý, kết luận: Nhớ đúng ý nghĩa tín hiệu giúp các em làm mô hình đúng và thực hành sang đường an toàn.	- Lắng nghe.
2. Thực hành STEM: Làm mô hình đèn hiệu và biển báo giao thông Mục tiêu: Tạo được sản phẩm có hình dạng, màu sắc và ý nghĩa rõ ràng.	
- Nhắc lại yêu cầu sản phẩm: đúng hình dạng, màu sắc dễ nhận biết; có cột và đế đứng vững; giới thiệu được ý nghĩa.	- Kiểm tra vật liệu và nhắc lại yêu cầu.
- Bước 1: Chọn hình phẳng hoặc vẽ hình phù hợp để làm mặt đèn, mặt biển báo.	- Chọn hình tròn cho đèn tín hiệu hoặc hình phù hợp cho biển báo.
- Bước 2: Tô màu, dán hoặc nặn chi tiết biểu thị tín hiệu, nội dung biển báo.	- Tạo màu đỏ, vàng, xanh hoặc biểu tượng biển báo rõ ràng.
- Bước 3: Gắn mặt đèn/ biển báo vào cột; làm đế để mô hình đứng vững.	- Gắn cột và đế; thử đặt sản phẩm đứng trên bàn.
- Bước 4: Kiểm tra, điều chỉnh sản phẩm theo tiêu chí; mời các nhóm hoàn thiện.	- Kiểm tra độ chắc, màu sắc và hoàn thiện sản phẩm.
- Chốt ý, kết luận: Làm mô hình giúp các em ghi nhớ dấu hiệu, ý nghĩa của đèn và biển báo để vận dụng khi đi đường.	- Lắng nghe; giữ sản phẩm để trưng bày.
3. Vận dụng - trải nghiệm: Trưng bày sản phẩm và thực hành đi đường an toàn Mục tiêu: Giới thiệu được sản phẩm; thực hành được cách đi bộ an toàn theo tín hiệu.	
- Trưng bày sản phẩm và giới thiệu: Sản phẩm là gì? Tín hiệu hoặc biển báo có ý nghĩa gì?	- Đại diện giới thiệu mô hình đèn/ biển báo và nêu ý nghĩa.
- Quan sát mô hình của bạn: Màu sắc, hình dạng đã rõ chưa? Em góp ý điều gì?	- Nhận xét lịch sự và góp ý chỉnh màu, gắn lại đế hoặc trình bày rõ ý nghĩa.
- Thực hành qua đường ở đoạn đường có đèn tín hiệu: Khi đèn đỏ sáng, em làm gì?	- Dừng lại sau vạch; chờ đèn xanh dành cho người đi bộ và quan sát an toàn.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
 <p>Đóng vai và thực hành tham gia giao thông an toàn ở đoạn đường có và không có đèn tín hiệu giao thông.</p> <p>Sân trường mình hôm nay giống đường phố quá!</p> <p>Trong các tình huống sau, ai đúng, ai sai? Vì sao?</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành qua đường ở đoạn đường không có đèn tín hiệu: Em cần làm gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - Đi cùng người lớn, quan sát hai bên, chỉ sang đường khi an toàn.
<ul style="list-style-type: none"> - Mời các nhóm trình bày, thực hành; nhận xét và sửa động tác chưa an toàn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành theo lượt; lắng nghe nhận xét để sửa.
<ul style="list-style-type: none"> - Chốt ý, kết luận: Mô hình chỉ thật sự có ý nghĩa khi các em biết làm đúng tín hiệu và nhắc nhau tham gia giao thông an toàn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhớ.
4. Vận dụng - trải nghiệm: Bảo vệ sức khỏe và phòng tránh nguy hiểm Mục tiêu: Biết lựa chọn cách ứng xử an toàn khi gặp nguy cơ trên đường.	
<ul style="list-style-type: none"> - Câu hỏi dẫn tích hợp Quyền được chăm sóc sức khỏe: Khi em bị ngã hoặc thấy bạn bị thương trên đường, em cần làm gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - Em báo ngay cho người lớn, nhờ hỗ trợ và không tự ý làm việc nguy hiểm.
<ul style="list-style-type: none"> - Diễn giải tích hợp Quyền trẻ em: Mỗi trẻ em có quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và được người lớn hỗ trợ khi gặp nguy hiểm. Khi đi đường, các em cần đi cùng người lớn, đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy và báo ngay khi thấy bản thân hoặc bạn cần giúp đỡ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe; nhắc lại cách tìm người lớn hỗ trợ.
<ul style="list-style-type: none"> - Câu hỏi dẫn tích hợp Bổn phận: Em cần làm gì để không gây nguy hiểm cho mình và mọi người khi đi trên đường? 	<ul style="list-style-type: none"> - Em không chạy nhảy dưới lòng đường, không xô đẩy bạn, không nghịch biếu báo và chấp hành tín hiệu giao thông.
<ul style="list-style-type: none"> - Diễn giải tích hợp Bổn phận với cộng đồng: Các em có bổn phận thực hiện quy tắc giao thông, đi đúng phần đường, giữ trật tự, không thực hiện hành vi gây nguy hiểm và biết nhắc nhở nhau bằng lời nói lịch sự. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhớ và nêu một việc em sẽ thực hiện.
<ul style="list-style-type: none"> - Câu hỏi dẫn tích hợp Phòng tránh tai nạn bom mìn: Nếu thấy một vật lạ bằng kim loại hoặc vật không rõ là gì ở ven đường, em có nhặt lên xem không? 	<ul style="list-style-type: none"> - Em không nhặt, không chạm, không đá hoặc đùa nghịch; em tránh xa và báo cho người lớn.
<ul style="list-style-type: none"> - Diễn giải tích hợp Phòng tránh tai nạn bom mìn: Trên đường hoặc ở bãi đất trống có thể có 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe; nhắc lại quy tắc: Không chạm - tránh xa - báo người lớn.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
vật lạ rất nguy hiểm. Các em tuyệt đối không chạm, không di chuyển, không ném hoặc nghịch vật lạ; cần rời xa khu vực đó, nhắc bạn tránh xa và báo ngay cho người lớn, thầy cô hoặc người có trách nhiệm để được xử lý an toàn.	
- Mời một số em trình bày điều ghi nhớ; chốt ý, kết luận: Biết tuân thủ giao thông và tránh xa vật lạ là cách bảo vệ sức khỏe, tính mạng của em và mọi người.	- Trình bày; ghi nhớ và thực hiện trong cuộc sống.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 14: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nói được những điều đã khám phá về nơi mình sống: quang cảnh, công việc, giao thông, lễ hội.
- Nhận biết được công việc nào cũng có ích và đáng trân trọng.
- Nhận biết tình huống giao thông thường gặp và nêu được cách ứng xử phù hợp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát, lựa chọn tranh và hoàn thành nhiệm vụ.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi và trình bày ý kiến trước lớp.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử an toàn trong tình huống cụ thể.

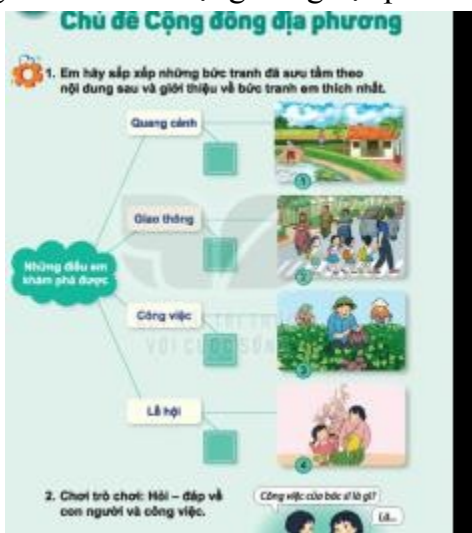
3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn nơi sống và chấp hành an toàn giao thông.
- Nhân ái: Trân trọng người lao động và chia sẻ với mọi người trong cộng đồng.
- Yêu nước: Yêu quý cảnh đẹp và nét văn hóa nơi em sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, tranh minh họa về quang cảnh, nghề nghiệp, giao thông, lễ hội; phiếu học tập.
- Học sinh: SGK, tranh ảnh hoặc sản phẩm đã sưu tầm; bút màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo hứng thú, gợi nhớ các nội dung đã học về cộng đồng địa phương.	
- Chọn một bức tranh em đã vẽ hoặc sưu tầm về nơi em sống để giới thiệu với các bạn.	- Chọn tranh và chuẩn bị giới thiệu ngắn gọn.
- Bức tranh của em thể hiện nội dung gì?	- Bức tranh của em thể hiện quang cảnh, công việc, giao thông hoặc lễ hội nơi em sống.
- Em yêu thích điều gì ở nơi em sống?	- Em yêu cảnh đẹp, con người thân thiện và những hoạt động vui tươi ở nơi em sống.
- Mời một số em trình bày; nhận xét và dẫn vào bài ôn tập.	- Trình bày; lắng nghe và bổ sung ý kiến.
- Chốt ý, kết luận: Nơi em sống có cảnh vật, con người và nhiều hoạt động gần gũi, đáng yêu. Hôm nay, các em cùng ôn lại những điều đã học.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
2. Luyện tập: Hệ thống hoá điều em đã học Mục tiêu: Nêu được những nét chính về quang cảnh, công việc, giao thông và lễ hội trong cộng đồng.	
- Quan sát sơ đồ trong SGK và nêu các nội dung của chủ đề Cộng đồng địa phương.  <p>Chủ đề Cộng đồng địa phương</p> <p>1. Em hãy sắp xếp những bức tranh đã sưu tầm theo nội dung sau và giới thiệu về bức tranh em thích nhất.</p> <ul style="list-style-type: none"> Quang cảnh Giao thông Công việc Lễ hội <p>Những điều em khám phá được</p> <p>2. Chơi trò chơi: Hỏi – đáp về con người và công việc.</p> <p>Công việc của bác sĩ là gì? (L...)</p>	- Các nội dung gồm: quang cảnh, giao thông, công việc và lễ hội.
- Nơi em sống có những cảnh vật nào?	- Nơi em sống có đường phố, nhà cửa, cây xanh, công viên hoặc cánh đồng.
- Người dân nơi em sống làm những công việc gì?	- Người dân làm bác sĩ, giáo viên, bán hàng, lái xe, công nhân hoặc nông dân.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Em biết hoạt động giao thông nào ở nơi em sống?	- Mọi người đi bộ trên vỉa hè, đi xe trên đường và chấp hành đèn tín hiệu.
- Em biết lễ hội hoặc hoạt động cộng đồng nào?	- Em biết ngày Tết, hội xuân hoặc hoạt động vui chơi của địa phương.
- Mời đại diện trình bày; nhận xét, bổ sung.	- Trình bày từng nội dung; nhận xét và bổ sung cho bạn.
- Chốt ý, kết luận: Cộng đồng địa phương có cảnh vật, con người, công việc, giao thông và hoạt động văn hoá. Mỗi em cần yêu quý và giữ gìn nơi mình sống.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
3. Thực hành: Hỏi - đáp về con người và công việc Mục tiêu: Gọi đúng tên một số công việc và nêu được ích lợi của công việc đó.	
- Quan sát thẻ hình về người lao động và chọn một thẻ để giới thiệu.	- Chọn thẻ hình và quan sát công việc trong hình.
- Công việc của bác sĩ là gì?	- Bác sĩ khám và chữa bệnh cho mọi người.
- Công việc của cô giáo là gì?	- Cô giáo dạy học và chăm sóc học sinh.
- Công việc của chú công an giao thông là gì?	- Chú công an hướng dẫn giao thông, giúp mọi người đi đường an toàn.
- Em cần có thái độ như thế nào với người lao động?	- Em cần lễ phép, biết ơn và trân trọng công việc của mọi người.
- Mời các em trình bày; tuyên dương câu trả lời rõ ràng.	- Trình bày; lắng nghe và nhận xét.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi nghề đều mang lại ích lợi cho cuộc sống. Các em cần tôn trọng và biết ơn người lao động.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
4. Vận dụng - trải nghiệm Mục tiêu: Nêu được việc làm phù hợp để góp phần giữ gìn cộng đồng nơi em sống.	
- Em có thể làm việc gì để nơi em sống sạch đẹp và an toàn hơn?	- Em bỏ rác đúng nơi, chăm sóc cây, đi đúng phần đường và nhắc bạn cùng thực hiện.
- Vẽ hoặc nói một việc em sẽ thực hiện sau bài học.	- Vẽ hoặc nói việc em sẽ làm: bỏ rác đúng nơi, chào hỏi người lớn, đi bộ an toàn.
- Mời một số em chia sẻ việc sẽ làm.	- Chia sẻ việc làm trước lớp.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Chốt ý, kết luận: Yêu nơi mình sống được thể hiện bằng những việc làm nhỏ, phù hợp và an toàn mỗi ngày.	- Lắng nghe và thực hiện trong cuộc sống.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 14: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nói được những điều đã khám phá về nơi mình sống: quang cảnh, công việc, giao thông, lễ hội.
- Nhận biết được công việc nào cũng có ích và đáng trân trọng.
- Nhận biết tình huống giao thông thường gặp và nêu được cách ứng xử phù hợp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát, lựa chọn tranh và hoàn thành nhiệm vụ.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi và trình bày ý kiến trước lớp.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử an toàn trong tình huống cụ thể.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn nơi sống và chấp hành an toàn giao thông.
- Nhân ái: Trân trọng người lao động và chia sẻ với mọi người trong cộng đồng.
- Yêu nước: Yêu quý cảnh đẹp và nét văn hóa nơi em sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, tranh minh họa về quang cảnh, nghề nghiệp, giao thông, lễ hội; phiếu học tập.
- Học sinh: SGK, tranh ảnh hoặc sản phẩm đã sưu tầm; bút màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Mục tiêu: Gợi nhớ các tình huống đã học về cộng đồng địa phương.	
- Kể tên một việc làm tốt em đã thực hiện ở nơi em sống.	- Em đã bỏ rác đúng chỗ, chào hỏi hàng xóm hoặc nhắc người thân đi đường an toàn.
- Mời một số em chia sẻ; dẫn vào tiết ôn tập tiếp theo.	- Chia sẻ trước lớp; lắng nghe.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
2. Luyện tập: Nhận xét tình huống Mục tiêu: Nhận biết được việc nên làm và không nên làm trong cộng đồng.	
<p>- Quan sát các hình trong SGK và nêu hoạt động của các bạn.</p> 	<p>- Các bạn tham gia giao thông, vui chơi và thực hiện việc làm ở cộng đồng.</p>
<p>- Bạn nhỏ cần làm gì trước khi sang đường?</p>	<p>- Bạn nhỏ cần quan sát, đi đúng nơi quy định và sang đường khi an toàn.</p>
<p>- Việc nào thể hiện giữ gìn nơi công cộng?</p>	<p>- Bỏ rác đúng nơi, xếp hàng và không làm hỏng cây, đồ dùng chung.</p>
<p>- Khi thấy bạn làm chưa đúng, em nên nói thế nào?</p>	<p>- Em nhẹ nhàng nhắc bạn cùng thực hiện việc đúng và an toàn.</p>
<p>- Mời đại diện trình bày; nhận xét, bổ sung.</p>	<p>- Trình bày câu trả lời; bổ sung cho bạn.</p>
<p>- Chốt ý, kết luận: Ở nơi công cộng, các em cần cư xử lễ phép, giữ vệ sinh và thực hiện đúng quy định an toàn.</p>	<p>- Lắng nghe, ghi nhớ.</p>
3. Thực hành: Xử lý tình huống Mục tiêu: Lựa chọn được cách ứng xử phù hợp trong tình huống gần gũi.	
<p>- Một bạn định chạy qua đường khi đang có xe đi tới. Em sẽ làm gì?</p>	<p>- Em nhắc bạn dừng lại, quan sát và chỉ sang đường khi an toàn.</p>
<p>- Một bạn vứt vỏ bánh xuống sân khu phố. Em sẽ làm gì?</p>	<p>- Em nhắc bạn nhặt rác bỏ vào thùng rác.</p>
<p>- Một người lớn tuổi cần giúp đỡ khi đi qua chỗ đông người. Em có thể làm gì?</p>	<p>- Em lễ phép hỏi thăm và nhờ người lớn gần đó hỗ trợ khi cần.</p>

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Mời các em thể hiện cách xử lý; nhận xét, động viên.	- Thể hiện tình huống; nhận xét cách ứng xử của bạn.
- Chốt ý, kết luận: Khi gặp tình huống ở cộng đồng, các em cần bình tĩnh, lễ phép và lựa chọn hành động an toàn.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
4. Vận dụng - trải nghiệm Mục tiêu: Tự đánh giá và chia sẻ điều đã làm được sau chủ đề.	
- Sau chủ đề, em đã làm được điều gì tốt cho cộng đồng?	- Em biết giữ vệ sinh, trân trọng người lao động và tham gia giao thông an toàn.
- Kể với người thân một điều em học được trong chủ đề Cộng đồng địa phương.	- Kể với người thân về việc giữ sạch nơi sống và đi đường an toàn.
- Chốt ý, kết luận: Các em hãy tiếp tục thực hiện những việc tốt để cộng đồng luôn an toàn, thân thiện và sạch đẹp.	- Ghi nhớ, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Hệ thống được kiến thức đã học về gia đình, trường học và cộng đồng địa phương.
- Nêu được việc làm phù hợp để giữ an toàn cho bản thân và mọi người.
- Biết chia sẻ cảm xúc, việc làm của bản thân sau học kì I.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự đánh giá điều đã học và hoàn thành sản phẩm.
- Giao tiếp và hợp tác: Trình bày, lắng nghe và nhận xét ý kiến của bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xử lý tình huống gần gũi trong cuộc sống.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Yêu thương gia đình, kính trọng thầy cô, thân thiện với mọi người.
- Trách nhiệm: Giữ gìn vệ sinh, an toàn và tài sản chung.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động ôn tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, tranh tình huống, phiếu tự đánh giá.
- Học sinh: SGK, bút màu, giấy vẽ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ, gợi nhớ các chủ đề đã học trong học kì I.	
- Kể tên các chủ đề em đã học trong môn Tự nhiên và Xã hội học kì I.	- Em đã học về Gia đình, Trường học và Cộng đồng địa phương.
- Em thích nhất chủ đề nào?	- Em thích chủ đề Gia đình/Trường học/Cộng đồng địa phương vì gần gũi với em.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi chủ đề giúp các em biết yêu thương, sống an toàn và có trách nhiệm hơn.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
2. Luyện tập: Điều em đã học Mục tiêu: Hệ thống được kiến thức cơ bản trong ba chủ đề đã học.	
- Trong gia đình, em có thể làm việc gì để giúp người thân?	- Em gấp quần áo, sắp xếp đồ dùng, quét nhà hoặc tưới cây vừa sức.
- Trong trường học, em cần cư xử như thế nào?	- Em lễ phép với thầy cô, đoàn kết với bạn và giữ gìn lớp học sạch đẹp.
- Ở cộng đồng, em cần làm gì để an toàn?	- Em thực hiện an toàn giao thông, giữ vệ sinh nơi công cộng và tôn trọng mọi người.
- Mời một số em trình bày; nhận xét, bổ sung.	- Trình bày; bổ sung ý kiến.
- Chốt ý, kết luận: Kiến thức đã học giúp các em biết chăm sóc bản thân, quan tâm mọi người và sống an toàn.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
3. Thực hành: Xử lí tình huống Mục tiêu: Nêu được cách ứng xử phù hợp trong các tình huống đã học.	
- Khi thấy ổ điện hoặc đồ dùng nguy hiểm trong nhà, em làm gì?	- Em không tự ý chạm vào và báo ngay cho người lớn.
- Khi bạn bị ngã ở sân trường, em làm gì?	- Em hỏi thăm, báo cô giáo và giúp bạn theo hướng dẫn.
- Khi đi bộ qua đường, em cần làm gì?	- Em đi đúng nơi quy định, quan sát và thực hiện theo tín hiệu giao thông.
- Mời các em thể hiện một tình huống; nhận xét, động viên.	- Thể hiện cách xử lí; lắng nghe góp ý.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Chốt ý, kết luận: Biết lựa chọn việc làm đúng giúp em và mọi người được an toàn.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
4. Vận dụng - trải nghiệm Mục tiêu: Tự đánh giá điều bản thân đã thực hiện được sau học kì I.	
- Em đã làm được việc tốt nào ở gia đình, trường học hoặc cộng đồng?	- Em đã giúp việc nhà, giữ lớp sạch đẹp hoặc chấp hành an toàn giao thông.
- Vẽ một việc làm em tự hào nhất trong học kì I.	- Vẽ sản phẩm và giới thiệu ngắn gọn trước lớp.
- Chốt ý, kết luận: Hãy tiếp tục thực hiện những việc tốt mỗi ngày để lớn lên an toàn, chăm ngoan và có trách nhiệm.	- Lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 15: CÂY XUNG QUANH EM (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Kể tên và mô tả được đặc điểm bên ngoài của một số cây quen thuộc.
- Nêu được các bộ phận chính của cây: rễ, thân, lá; bước đầu nhận biết hoa, quả ở một số cây.
- Phân loại được một số cây theo ích lợi: cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa, cây rau.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát, ghi lại điều nhận biết về cây.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, trình bày kết quả quan sát với bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lựa chọn cách phân loại cây phù hợp.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực quan sát, tìm hiểu cây xung quanh.
- Trách nhiệm: Có ý thức yêu quý và bảo vệ cây.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, tranh các loại cây, phiếu quan sát, bút dạ.
- Học sinh: SGK, bút chì, bút màu; tranh hoặc lá cây an toàn nếu có.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo hứng thú và gợi hiểu biết ban đầu về cây xung quanh em.	
<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát tranh và kể tên cây em nhìn thấy.  <p>Em có thể nhìn thấy cây ở khắp mọi nơi. Em có biết tên, các bộ phận và lợi ích của chúng không?</p> <p>1. Hãy quan sát cây xung quanh. Hoàn thành phiếu theo mẫu phiếu</p> <p>Mẫu phiếu quan sát cây</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Em nhìn thấy cây bóng mát, cây hoa và các cây nhỏ quanh sân.
<ul style="list-style-type: none"> - Ở nhà hoặc ở trường, em biết những cây nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - Em biết cây bàng, cây phượng, cây hoa hồng, cây chuối hoặc cây rau.
<ul style="list-style-type: none"> - Chốt ý, kết luận: Xung quanh em có nhiều cây khác nhau; mỗi cây có đặc điểm riêng và mang lại ích lợi cho cuộc sống. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, ghi nhớ.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
2. Khám phá: Đặc điểm của một số cây Mục tiêu: Mô tả được màu sắc, kích thước và đặc điểm nổi bật của cây.	
- Quan sát các hình cây trong SGK. 	- Quan sát hình ảnh các cây.
- Cây nào cao hơn em?	- Cây dừa hoặc cây cau cao hơn em.
- Cây nào có hoa đẹp?	- Cây hoa sen hoặc cây hoa hồng có hoa đẹp.
- Cây nào được trồng để lấy rau?	- Cây bắp cải hoặc các cây rau được trồng để làm thức ăn.
- Mời một số em trình bày; nhận xét, bổ sung.	- Trình bày đặc điểm của cây; nhận xét cho bạn.
- Chốt ý, kết luận: Cây có hình dạng, kích thước và màu sắc khác nhau; các em cần quan sát cẩn thận để nhận biết.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
3. Thực hành: Phân loại cây Mục tiêu: Phân loại được một số cây theo ích lợi đối với con người.	
- Cây bàng được trồng để làm gì?	- Cây bàng được trồng để cho bóng mát.
- Cây xoài được trồng để làm gì?	- Cây xoài được trồng để lấy quả.
- Cây hoa hồng được trồng để làm gì?	- Cây hoa hồng được trồng để làm cảnh và ngắm hoa.
- Cây cải được trồng để làm gì?	- Cây cải được trồng để làm rau ăn.
- Sắp xếp các thẻ cây vào nhóm phù hợp.	- Sắp xếp cây vào nhóm: cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa, cây rau.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Chốt ý, kết luận: Có thể phân loại cây dựa vào ích lợi của cây đối với con người.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
4. Vận dụng - trải nghiệm Mục tiêu: Quan sát và giới thiệu được một cây gần gũi trong thực tế.	
- Chọn một cây ở sân trường hoặc gần nhà để quan sát an toàn.	- Chọn cây và quan sát bằng mắt, không bẻ cành, hái lá.
- Cây em quan sát có đặc điểm gì?	- Cây có thân, lá; lá màu xanh; cây cao/thấp hoặc có hoa/quả.
- Giới thiệu cây em yêu thích với người thân.	- Giới thiệu tên cây và ích lợi của cây với người thân.
- Chốt ý, kết luận: Cây làm cho môi trường xanh đẹp và mang lại nhiều ích lợi; các em cần yêu quý, không làm hại cây.	- Lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 15: CÂY XUNG QUANH EM (TIẾT 2) - LÒNG GHÉP STEM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Chỉ và gọi tên được các bộ phận bên ngoài của một số cây.
- Nêu được ích lợi của cây và phân loại được cây theo nhu cầu sử dụng.
- Sử dụng vật liệu đơn giản để làm mô hình cây; trưng bày và giới thiệu được sản phẩm.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn và kiểm tra sản phẩm.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi ý tưởng, phối hợp hoàn thành mô hình.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lựa chọn vật liệu, cách tạo hình phù hợp.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Kiên trì hoàn thành sản phẩm.
- Trách nhiệm: Sử dụng dụng cụ thủ công an toàn, giữ gìn vật liệu và vệ sinh sau hoạt động.

4. Tích hợp

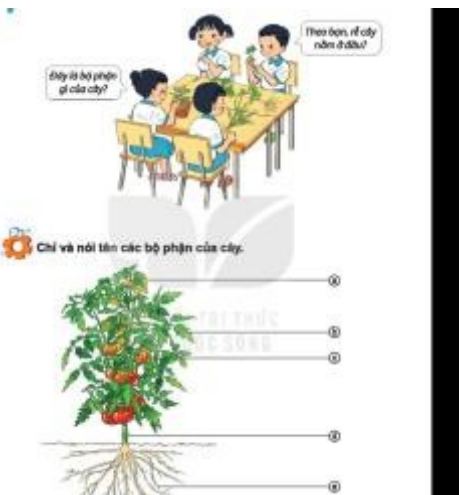
- STEM: Cây xung quanh em - lòng ghép hoạt động thiết kế, làm và giới thiệu mô hình cây nhằm củng cố kiến thức về bộ phận và ích lợi của cây.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, mô hình mẫu, phiếu học tập, bìa các-tông, băng dính hai mặt, que tre, ống hút.

- Học sinh: Thước kẻ, kéo thủ công, bút màu, giấy màu, đất nặn, giấy A4.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Mục tiêu: Gợi nhớ đặc điểm, ích lợi của cây và xác định nhiệm vụ sản phẩm STEM.	
- Kể tên một cây em yêu thích.	- Em thích cây hoa hồng/cây xoài/cây bàng vì cây đẹp hoặc có ích.
- Cây em chọn có bộ phận nào dễ nhận biết?	- Cây có thân, lá, rễ; có thể có hoa hoặc quả.
- Quan sát mô hình mẫu và nêu sản phẩm các em sẽ làm.	- Sản phẩm là mô hình một cây yêu thích có các bộ phận chính.
- Chốt ý, kết luận: Các em sẽ vận dụng hiểu biết về cây để thiết kế mô hình cây bằng vật liệu đơn giản, an toàn.	- Lắng nghe, xác định nhiệm vụ.
2. Khám phá: Bộ phận và ích lợi của cây Mục tiêu: Xác định được các bộ phận bên ngoài và ích lợi của một số cây.	
<p>- Quan sát hình cây và chỉ các bộ phận nhìn thấy.</p> 	- Chỉ được rễ, thân, lá, hoa và quả.
- Bộ phận nào giữ cây đứng vững và hút nước?	- Rễ giữ cây và hút nước từ đất.
- Bộ phận nào nâng đỡ lá, hoa, quả?	- Thân nâng đỡ lá, hoa và quả.
- Lá thường có màu gì?	- Lá thường có màu xanh.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>- Quan sát hình và nêu ích lợi của cây.</p>  <p>2. Vẽ, tô màu và ghi tên các bộ phận của cây mà em yêu thích.</p> 	<p>- Cây cho bóng mát, cho quả, cho rau hoặc làm cảnh.</p>
<p>- Chốt ý, kết luận: Mô hình cần thể hiện rõ thân, lá, rễ và có thể có hoa hoặc quả phù hợp với cây được chọn.</p>	<p>- Lắng nghe, ghi nhớ tiêu chí sản phẩm.</p>
3. Thực hành STEM: Đề xuất ý tưởng và lựa chọn vật liệu Mục tiêu: Nêu được ý tưởng làm mô hình cây và lựa chọn vật liệu phù hợp.	
<p>- Nhóm em chọn làm mô hình cây gì?</p>	<p>- Nhóm em chọn làm cây bàng/cây hoa/cây ăn quả.</p>
<p>- Mô hình cần thể hiện những bộ phận nào?</p>	<p>- Mô hình cần có thân, lá, rễ; thêm hoa hoặc quả nếu phù hợp.</p>
<p>- Vật liệu nào dùng làm thân cây?</p>	<p>- Dùng que tre, ống hút hoặc giấy cuộn làm thân cây.</p>
<p>- Vật liệu nào dùng làm lá, hoa hoặc quả?</p>	<p>- Dùng giấy màu hoặc đất nặn làm lá, hoa, quả.</p>
<p>- Vẽ phác thảo sản phẩm và ghi vật liệu cần dùng.</p>	<p>- Vẽ phác thảo, ghi tên vật liệu, thống nhất cách làm.</p>
<p>- Chốt ý, kết luận: Ý tưởng cần phù hợp với cây lựa chọn, vật liệu sẵn có và bảo đảm sử dụng kéo, que, băng dính an toàn.</p>	<p>- Lắng nghe, hoàn thiện bản thiết kế.</p>
4. Vận dụng - trải nghiệm Mục tiêu: Chuẩn bị đầy đủ ý tưởng, vật liệu để làm sản phẩm ở tiết tiếp theo.	
<p>- Giới thiệu bản thiết kế mô hình cây của nhóm.</p>	<p>- Giới thiệu tên cây, các bộ phận và vật liệu dự kiến.</p>
<p>- Mời các bạn góp ý cho thiết kế.</p>	<p>- Nhận góp ý và điều chỉnh bản thiết kế.</p>

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Chốt ý, kết luận: Mỗi nhóm chuẩn bị vật liệu theo thiết kế; tiết sau thực hiện làm, trưng bày và giới thiệu mô hình cây.	- Ghi nhớ nhiệm vụ, chuẩn bị vật liệu.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

BÀI 15: CÂY XUNG QUANH EM (TIẾT 3) - LÒNG GHÉP STEM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Chỉ và gọi tên được các bộ phận bên ngoài của một số cây.
- Nêu được ích lợi của cây và phân loại được cây theo nhu cầu sử dụng.
- Sử dụng vật liệu đơn giản để làm mô hình cây; trưng bày và giới thiệu được sản phẩm.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn và kiểm tra sản phẩm.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi ý tưởng, phối hợp hoàn thành mô hình.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lựa chọn vật liệu, cách tạo hình phù hợp.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Kiên trì hoàn thành sản phẩm.
- Trách nhiệm: Sử dụng dụng cụ thủ công an toàn, giữ gìn vật liệu và vệ sinh sau hoạt động.

4. Tích hợp

- STEM: Cây xung quanh em - lòng ghép hoạt động thiết kế, làm và giới thiệu mô hình cây nhằm củng cố kiến thức về bộ phận và ích lợi của cây.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, mô hình mẫu, phiếu học tập, bìa các-tông, băng dính hai mặt, que tre, ống hút.
- Học sinh: Thước kẻ, kéo thủ công, bút màu, giấy màu, đất nặn, giấy A4.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Mục tiêu: Nhắc lại tiêu chí sản phẩm và quy tắc an toàn trước khi thực hành.	
- Mô hình cây cần thể hiện những yêu cầu nào?	- Mô hình thể hiện rõ thân, lá, rễ và đặc điểm nổi bật của cây đã chọn.
- Khi dùng kéo thủ công, em cần chú ý điều gì?	- Cầm kéo đúng cách, không đùa nghịch và nhờ hỗ trợ khi cần.
- Chốt ý, kết luận: Làm sản phẩm cần cẩn thận, hợp tác và giữ vệ sinh khu vực học tập.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
2. Thực hành STEM: Làm mô hình cây Mục tiêu: Sử dụng vật liệu đã chọn để hoàn thành mô hình cây.	
- Thực hiện bước 1: Làm đế và thân cây theo bản thiết kế.	- Dùng đất nặn hoặc bìa làm đế; gắn que hoặc ống hút làm thân.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Thực hiện bước 2: Tạo lá, hoa hoặc quả phù hợp với cây đã chọn.	- Cắt, xé hoặc nặn lá, hoa, quả và trang trí màu sắc.
- Thực hiện bước 3: Gắn các bộ phận vào thân cây.	- Gắn các bộ phận chắc chắn, đúng vị trí.
- Kiểm tra mô hình theo tiêu chí: đủ bộ phận, nhận ra loại cây, sản phẩm chắc chắn và sạch đẹp.	- Kiểm tra, điều chỉnh và hoàn thiện mô hình.
- Chốt ý, kết luận: Mô hình hoàn thành cần thể hiện kiến thức về cây và sự khéo léo, hợp tác của các em.	- Hoàn thành sản phẩm, chuẩn bị giới thiệu.
3. Vận dụng - trải nghiệm: Trưng bày và giới thiệu sản phẩm Mục tiêu: Giới thiệu được sản phẩm và nêu được ích lợi của cây được mô phỏng.	
- Trưng bày mô hình cây của nhóm.	- Trưng bày sản phẩm ở vị trí quy định.
- Mô hình của nhóm em là cây gì?	- Mô hình của nhóm em là cây bàng/cây xoài/cây hoa.
- Mô hình có những bộ phận nào?	- Mô hình có thân, lá, rễ và có hoa hoặc quả.
- Cây đó mang lại ích lợi gì?	- Cây cho bóng mát/cho quả/làm cảnh/cho rau.
- Mời các bạn nhận xét sản phẩm theo tiêu chí.	- Nhận xét điểm rõ đẹp và góp ý cách hoàn thiện.
- Chốt ý, kết luận: Qua sản phẩm, các em đã thể hiện hiểu biết về bộ phận và ích lợi của cây; hãy yêu quý và bảo vệ cây xung quanh.	- Lắng nghe, tự đánh giá sản phẩm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

..